TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO MINH
BẢO MINH
Call Center: 1800 – 58 88 12
ISO 9001:2008 | BẢO MINH | 26 Tôn Thất Đạm, Quận 1, TP. HCM | ĐT: 028.3829 4180 - Fax: 028.3829 4185 - Website: www.baominh.com.vn – https://tructuyen.baominh.vn

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

– **Thời gian:** Khai mạc vào **hồi 8 giờ 00 phút, ngày 17/04/2023**

– **Địa điểm:** **Lầu 05 Trụ sở chính Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh**

(số 26 đường Tôn Thất Đạm, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam).

STT	Thời gian	Nội dung	Thực hiện
1	08h00 - 08h30	**I. Đăng ký cổ đông**	
		- Cổ đông đăng ký tham dự Đại hội.	Ban Tổ chức
		- Kiểm tra tư cách cổ đông.	
2	08h30 - 08h40	**II. Khai mạc**	
		- Chào cờ.	Ban Tổ chức
		- Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu và thành phần tham dự Đại hội.	
3	08h40 - 08h45	- Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội.	Ban Kiểm tra tư cách cổ đông
4	08h45 - 09h00	- Giới thiệu và thông qua thành phần Đoàn Chủ tọa.	Ban Tổ chức
		- Giới thiệu và thông qua thành phần Ban Thư ký, Ban kiểm phiếu.	
		- Thông qua Chương trình Đại hội.	
		- Thông qua Quy chế làm việc.	
		- Phát biểu khai mạc Đại hội.	Chủ tịch HĐQT
		III. Nội dung Đại hội	Ban Tổ chức
5	09h00 - 10h00	**Trình bày các Báo cáo:** 1. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022 và định hướng hoạt động năm 2023;	Đại diện HĐQT
		2. Báo cáo của Ban Điều hành về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022;	Đại diện Ban Điều Hành
		3. Báo cáo của Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023;	Đại diện BKS
6	10h00 - 10h30	**Trình bày các Tờ trình:** 4. Tờ trình phê duyệt Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán;	TGĐ hoặc người được TGĐ ủy quyền
		5. Tờ trình phương án chia cổ tức và phân phối lợi nhuận năm 2022;	
		6. Tờ trình phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm	

STT	Thời gian	Nội dung	Thực hiện
		2022;	
		7. Tờ trình kế hoạch kinh doanh năm 2023;	
		8. Tờ trình về việc lựa chọn Công ty Kiểm toán độc lập để kiểm toán BCTC năm 2023;	Đại diện BKS
		9. Tờ trình về việc chi trả thù lao năm 2022 và phương án chi trả thù lao năm 2023 của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát;	Đại diện HĐQT/BKS
		10. Nội dung khác (nếu có)	
7	10h30 - 11h00	Đại hội thảo luận và tiến hành biểu quyết	Đoàn Chủ tọa / TGĐ
9	11h00 - 11h15	Tiệc trà nghỉ giải lao. Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm phiếu biểu quyết	Ban Kiểm phiếu
	11h15 - 11h30	Công bố kết quả kiểm phiếu Biểu quyết	
10	11h30 - 11h45	Đọc Biên bản và dự thảo Nghị quyết Đại hội.	Ban Thư ký
11	11h45 - 12h00	Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội và Bế mạc Đại hội.	Đoàn Chủ tọa

DỰ THẢO

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO MINH
Trụ sở chính: Số 26 đường Tôn Thất Đạm, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
ĐT: 028. 3829.4180 - Fax: 028. 3829.4185 - Website: www.baominh.com.vn
Mã số Doanh nghiệp: 0300446973

QUY CHẾ LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO MINH

Căn cứ:

- *Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;*
- *Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019; và các văn bản dưới Luật kèm theo;*
- *Nghị định 155/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán thông qua ngày 31/12/2020;*
- *Điều lệ tổ chức và hoạt động Tổng Công ty cổ phần Bảo Minh ban hành kèm theo Quyết định số 1015/2022-BM/HĐQT ngày 03/06/2022 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng Công ty cổ phần Bảo Minh;*
- *Quy chế nội bộ về quản trị Tổng Công ty cổ phần Bảo Minh ban hành kèm theo Quyết định số 2497/2022-BM/HĐQT ngày 06/12/2022 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng Công ty cổ phần Bảo Minh.*

Nhằm đảm bảo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Tổng Công ty cổ phần Bảo Minh diễn ra thành công tốt đẹp, Hội đồng quản trị xây dựng quy chế, nguyên tắc làm việc, ứng xử, biểu quyết trong Đại hội như sau:

Điều 1. Mục đích:

- Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên của Tổng Công ty cổ phần Bảo Minh diễn ra đúng quy định và thành công tốt đẹp.
- Các nghị quyết của ĐHĐCĐ thể hiện ý chí thống nhất của ĐHĐCĐ, đáp ứng nguyện vọng quyền lợi của cổ đông và đúng pháp luật.

Điều 2. Đối tượng và phạm vi

- ***Đối tượng áp dụng***: Tất cả các cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền) của cổ đông đang sở hữu cổ phiếu Tổng Công ty cổ phần Bảo Minh và khách mời tham dự ĐHĐCĐ thường niên Tổng Công ty cổ phần Bảo Minh đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.
- ***Phạm vi áp dụng***: Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 của Tổng Công ty cổ phần Bảo Minh.

Điều 3. Giải thích thuật ngữ/từ viết tắt

- Công ty : Tổng Công ty cổ phần Bảo Minh
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- BKS : Ban Kiểm soát

- BTC : Ban tổ chức
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- Đại biểu : Cổ đông, người đại diện (*người được ủy quyền*)
- Hệ thống livestream cuộc họp ĐHĐCĐ : Hệ thống phát sóng video cuộc họp ĐHĐCĐ trực tiếp trên website www.ezgsm.fpts.com và www.youtube.com
- Đại hội : Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 4. Điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông

Cuộc họp ĐHĐCĐ là hợp lệ nếu có số Cổ đông:

a. Đại diện cho ít nhất sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số Cổ phần có quyền biểu quyết trong lần triệu tập lần đầu;

b. Đại diện cho ít nhất năm mươi mốt phần trăm (51%) tổng số Cổ phần có quyền biểu quyết trong lần triệu tập lần thứ hai;

c. Không phụ thuộc vào số Cổ đông dự họp trong lần triệu tập thứ ba trở đi.

Triệu tập họp lần thứ hai được tiến hành trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày cuộc họp thứ nhất dự định khai mạc; triệu tập họp lần thứ ba được tiến hành trong thời hạn hai mươi (20) ngày kể từ ngày cuộc họp thứ hai dự định khai mạc.

Lưu ý: Tỷ lệ cổ đông dự họp ĐHĐCĐ theo hình thức trực tuyến được xác định khi đại biểu đã thực hiện "**Xác nhận tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến**" tại hệ thống bỏ phiếu điện tử theo quy định tại Điều 5 Quy chế này.

Điều 5. Đại biểu tham gia Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

- Tất cả cổ đông của Công ty theo danh sách chốt ngày 16/03/2023 đều có quyền tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến thông qua Hệ thống bỏ phiếu điện tử hoặc uỷ quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được ủy quyền theo quy định của pháp luật được cử tham dự thì phải xác định cụ thể số cổ phần của mỗi người đại diện.
- Khi tham dự trực tuyến, đại biểu lưu ý:

- **Yêu cầu kỹ thuật:** Cổ đông cần có thiết bị điện tử kết nối internet (ví dụ máy vi tính, máy tính bảng, điện thoại di động, thiết bị điện tử khác có kết nối internet).
- **Cách thức thực hiện:** Đại biểu truy cập đường dẫn, đăng nhập theo các thông tin được cung cấp để tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến và thực hiện bỏ phiếu điện tử.
- **Cách thức ghi nhận Đại biểu tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến:** Đại biểu được hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận là tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến khi Đại biểu thực hiện truy cập vào hệ thống bằng các thông tin truy cập đã được cung cấp trong thông báo mời họp và đã thực hiện "**xác nhận tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến**" tại hệ thống bỏ phiếu điện tử.

Điều 6. Khách mời tại Đại hội

- Là các chức danh quản lý của Công ty, khách mời, thành viên trong BTC Đại hội không phải là cổ đông Công ty nhưng được mời tham dự Đại hội.

- Khách mời không tham gia phát biểu tại Đại hội *(trừ trường hợp được Chủ tọa Đại hội mời, hoặc có đăng ký trước với BTC Đại hội và được Chủ tọa Đại hội đồng ý).*

Điều 7. Chủ tọa và Đoàn chủ tọa

1. Đoàn chủ tọa gồm 03 người, bao gồm 01 Chủ tọa và 02 Thành viên. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tọa Đoàn và là Chủ tọa ĐHĐCĐ hoặc chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm Chủ tọa Đại hội. Cụ thể như sau:

STT	Tên thành viên	Chức vụ
1	Ông Đinh Việt Tùng	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Vũ Anh Tuấn	TV.HĐQT, Tổng Giám đốc
3	Ông Lê Việt Thành	TV.HĐQT

2. Trường hợp Chủ tịch HĐQT vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên HĐQT còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp; trường hợp không có người có thể làm chủ tọa thì Trưởng Ban kiểm sóat điều khiển để ĐHĐCĐ bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;
3. Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sẽ điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm Chủ tọa cuộc họp.
4. Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
5. Quyết định của Chủ toạ về trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của ĐHĐCĐ sẽ mang tính phán quyết cao nhất.
6. Chủ toạ ĐHĐCĐ có thể hoãn họp đại hội ngay cả trong trường hợp đã có đủ số đại biểu cần thiết đến một thời điểm khác và tại một địa điểm do chủ toạ quyết định mà không cần lấy ý kiến của đại hội nếu nhận thấy rằng (a) các thành viên tham dự không thể có chỗ ngồi thuận tiện ở địa điểm tổ chức đại hội, (b) Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết, (c) hành vi của những người có mặt làm mất trật tự hoặc có khả năng làm mất trật tự của cuộc họp hoặc (d) sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của đại hội được tiến hành một cách hợp lệ. Ngoài ra, Chủ toạ đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của ĐHĐCĐ đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết. Thời gian hoãn tối đa không quá ba ngày kể từ ngày dự định khai mạc đại hội. Đại hội họp lại sẽ chỉ xem xét các công việc lẽ ra đã được giải quyết hợp pháp tại đại hội bị trì hoãn trước đó.
7. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng ĐHĐCĐ trái với quy định tại khoản 6 Điều này, ĐHĐCĐ bầu một người khác trong số những thành viên tham dự để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc và tất cả các nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.
8. Chủ toạ của đại hội hoặc Thư ký đại hội có thể tiến hành các hoạt động mà họ thấy cần thiết để điều khiển ĐHĐCĐ một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để đại hội phản ánh được mong muốn của đa số tham dự.

9. Nhiệm vụ của Đoàn chủ tọa

- Điều khiển Đại hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế đã được Đại hội thông qua.
- Phân công, giới thiệu đại diện thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát Công ty trình bày các báo cáo tại Đại hội;
- Giới thiệu thành phần Ban kiểm phiếu để Đại hội biểu quyết;
- Giới thiệu thành phần Đoàn chủ tọa để Đại hội biểu quyết (nếu có);
- Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.
- Trả lời và ghi nhận những vấn đề thuộc nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua;
- Giải quyết các vấn đề nảy sinh trong suốt quá trình Đại Hội.
- Phê chuẩn, ban hành các văn bản, kết quả, biên bản, nghị quyết của Đại hội sau khi kết thúc Đại hội.
- Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.

Điều 8. Ban kiểm tra tư cách đại biểu

- Ban kiểm tra tư cách đại biểu của Đại hội gồm 03 người, bao gồm 01 Trưởng ban và 02 thành viên, chịu trách nhiệm trước Đoàn chủ tọa, ĐHĐCĐ về nhiệm vụ của mình.

Ban kiểm tra tư cách đại biểu do Chủ tọa giới thiệu cụ thể như sau:

STT	Tên thành viên	Ghi chú
1	Bà Phan Thị Hồng Phương	Trưởng ban
2	Ông Trần Quốc Huy	Thành viên
3	Ông Phan Ngọc Thắng	Thành viên

- Nhiệm vụ:

- Nhận giấy tờ của cổ đông (nếu phát sinh), đối chiếu kiểm tra tính hợp lệ của cổ đông tham dự trực tuyến.
- Báo cáo trước ĐHĐCĐ về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông trước khi ĐHĐCĐ chính thức tiến hành.
- Phối hợp với ban kiểm phiếu để hướng dẫn, hỗ trợ và giám sát biểu quyết.

Điều 9. Ban Thư ký Đại hội:

- Ban thư ký của Đại hội bao gồm 03 người do Chủ tọa chỉ định, chịu trách nhiệm trước Đoàn chủ tọa, ĐHĐCĐ về nhiệm vụ của mình và dưới sự điều hành của Đoàn chủ tọa. Cụ thể như sau:

STT	Tên thành viên	Ghi chú
1	Bà Nguyễn Minh Phượng	Trưởng ban

2	Ông Nguyễn Hồng Hoàng Nam	Thành viên
3	Ông Lê Nguyên Vũ	Thành viên

- Nhiệm vụ:

- Tiếp nhận, rà soát phiếu đăng ký phát biểu các ý kiến của các cổ đông, chuyển Đoàn chủ tọa quyết định;
- Ghi chép biên bản họp ĐHĐCĐ một cách đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại Hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại Hội.
- Hỗ trợ Chủ tọa công bố dự thảo Biên bản họp Đại Hội và các Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại Hội.

Điều 10. Ban kiểm phiếu

- Ban kiểm phiếu do Chủ tọa giới thiệu gồm 03 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 02 thành viên.

- Ban kiểm phiếu bao gồm:

STT	Tên thành viên	Ghi chú
1	Bà Phan Thị Hồng Phương	Trưởng ban
2	Ông Trần Quốc Huy	Thành viên
3	Ông Phan Ngọc Thắng	Thành viên

- Nhiệm vụ:

- Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu và chịu trách nhiệm trước Đoàn chủ tọa, ĐHĐCĐ khi thực hiện nhiệm vụ của mình.
- Xác định chính xác kết quả biểu quyết về từng vấn đề xin biểu quyết tại Đại hội.
- Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết cho thư ký.
- Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết.

Điều 11. Thảo luận tại Đại hội

1. Nguyên tắc:

- Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình nội dung ĐHĐCĐ;

- Chỉ có Đại biểu mới được tham gia thảo luận;

- Đại biểu có ý kiến đăng ký nội dung thảo luận theo hình thức quy định như sau:

  - Đại biểu có thể đặt câu hỏi tại mục Thảo luận trong giao diện tham dự đại hội trực tuyến tại đường link https://ezgsm.fpts.com.vn hoặc gửi email về địa chỉ: nmphuong@baominh.com.vn (trước giờ thảo luận). (*Các câu hỏi là hợp lệ khi được gửi từ email đã đăng ký trong danh sách cổ đông do Trung tâm lưu ký cung cấp hoặc email do Cổ đông đã đăng ký thông tin trong Giấy đăng ký dự họp hoặc ủy quyền đã được gửi bản cứng về Công ty*).
  - Ban Thư ký sẽ sắp xếp các nội dung câu hỏi của Đại biểu và chuyển lên cho Chủ tọa.

2. Giải đáp ý kiến của các Đại biểu:

- Trên cơ sở Phiếu đặt câu hỏi của Đại biểu, Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến Đại biểu;
- Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty trả lời bằng các hình thức khác.

Điều 12. Biểu quyết tại Đại hội

1. Nguyên tắc:

- Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết công khai. Đại biểu có thể lựa chọn bỏ phiếu bằng cách bỏ phiếu điện tử tại đường link: https://ezgsm.fpts.com.vn

2. Bỏ phiếu điện tử:

- Cách thức bỏ phiếu biểu quyết:

- Đại biểu chọn lựa một trong ba phương án biểu quyết "Tán thành", "Không tán thành" hoặc "Không có ý kiến" với mỗi vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội đã được cài đặt tại hệ thống bỏ phiếu điện tử.
- Sau đó, Đại biểu tiến hành xác nhận biểu quyết để hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận kết quả.

- Một số quy định khác khi thực hiện bỏ phiếu điện tử:

- Trường hợp Đại biểu không thực hiện hết các vấn đề biểu quyết theo nội dung chương trình Đại hội thì các vấn đề chưa được biểu quyết được xem như Đại biểu không tiến hành bỏ phiếu biểu quyết vấn đề đó.
- Trong trường hợp phát sinh các vấn đề ngoài chương trình đại hội đã gửi, Đại biểu có thể biểu quyết bổ sung. Nếu Đại biểu không thực hiện biểu quyết với những vấn đề phát sinh thì xem như Đại biểu không tiến hành bỏ phiếu biểu quyết vấn đề phát sinh đó.
- Đại biểu có thể thay đổi kết quả biểu quyết (nhưng không thể hủy kết quả biểu quyết); bao gồm cả kết quả biểu quyết bổ sung những vấn đề phát sinh ngoài chương trình Đại hội. Hệ thống trực tuyến chỉ ghi nhận kiểm phiếu đối với kết quả biểu quyết cuối cùng tại thời điểm kết thúc bỏ phiếu điện tử của từng đợt kiểm phiếu được quy định trong quy chế làm việc của đại hội.

- Thời gian bỏ phiếu điện tử

Thời gian bỏ phiếu điện tử được quy định cụ thể như sau:

- Nội dung biểu quyết lần thứ 01 (gồm Chương trình Đại hội; Quy chế làm việc tại Đại hội; thông qua nhân sự Đoàn Chủ tọa, Ban Thư ký, Ban kiểm phiếu) Đại biểu thực hiện biểu quyết từ 10h00 ngày 15/04/2023 đến trước khi Đại hội thông qua các nội dung biểu quyết lần thứ 01.
- Nội dung biểu quyết 02 (gồm Trình bày các Báo cáo: Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022 và định hướng hoạt động năm 2023; Báo cáo của Ban Điều hành về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022; Báo cáo của Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023; và thông qua nội dung các Tờ trình tại Đại hội) Đại biểu thực hiện biểu quyết từ 10h00 ngày 15/04/2023 đến trước khi Đại hội thông qua các nội dung biểu quyết lần thứ 02.
- Nội dung biểu quyết 03 (Thông qua Biên bản và Nghị quyết đại hội): Đại biểu thực hiện biểu quyết từ 10h00 ngày 15/04/2023 đến trước khi Đại hội thông qua các nội dung biểu quyết lần thứ 03.

- Đại biểu có thể truy cập hệ thống bỏ phiếu điện tử và thực hiện bỏ phiếu 24 giờ trong ngày và 07 ngày trong tuần trừ trường hợp bảo trì hệ thống hoặc lý do khác nằm ngoài tầm kiểm soát của Công ty. Kết thúc thời gian bỏ phiếu, hệ thống không ghi nhận thêm kết quả bỏ phiếu điện tử từ Đại biểu.

3. Thể lệ biểu quyết:

- Cứ 01 (một) cổ phần tương đương với một quyền biểu quyết. Mỗi đại biểu tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết.
- Tại ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 16/03/2023) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty là: 109.623.985 cổ phần tương đương với 109.623.985 quyền biểu quyết.
- Các vấn đề cần lấy biểu quyết tại Đại hội chỉ được thông qua khi có số Cổ đông đại diện ít nhất sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Riêng một số trường hợp vấn đề biểu quyết được quy định tại điểm d Khoản 1 Điều 32 Điều lệ Công ty cần phải có sự chấp thuận của Cổ đông đại diện ít nhất bảy mươi lăm phần trăm (75%) tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

4. Ghi nhận kết quả biểu quyết

- Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra, tổng hợp và báo cáo Chủ tọa kết quả kiểm phiếu của từng vấn đề theo nội dung chương trình đại hội. Kết quả kiểm phiếu sẽ được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

Điều 13. Biên bản, Nghị Quyết họp Đại hội đồng cổ đông

Tất cả các nội dung tại Đại Hội Đồng Cổ Đông phải được Thư ký Đại Hội ghi vào Biên bản họp Đại Hội đồng cổ đông. Biên bản họp Đại Hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại Hội.

Điều 14. Thi hành Quy chế

Quy chế tổ chức này được đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 và có hiệu lực thi hành ngay khi Đại hội đồng cổ đông của Tổng Công ty cổ phần Bảo Minh biểu quyết thông qua.

Cổ đông, đại diện theo ủy quyền và khách mời vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể Đoàn chủ tọa sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông Công ty biểu quyết thông qua.

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nơi nhận:
- ĐHĐCĐ;
- TV HĐQT, Ban TGĐ, BKS;
- Lưu: VT, Thư ký.

ĐINH VIỆT TÙNG

DỰ THẢO

Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

V/v kết quả hoạt động năm 2022 và định hướng hoạt động năm 2023

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động (Điều lệ) và quy chế nội bộ về quản trị Bảo Minh (Quy chế);

Hội đồng quản trị (HĐQT) xin báo cáo kết quả hoạt động trong năm 2022 và định hướng hoạt động năm 2023 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên (ĐHĐCĐ) năm 2023 thông qua với một số nội dung chính như sau:

PHẦN 1
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT TRONG NĂM 2022

I. Kết quả hoạt động của HĐQT trong năm 2022

1. Đánh giá chung về hoạt động của HĐQT năm 2022

Trong năm 2022, thực hiện quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế nội bộ về quản trị của Bảo Minh, HĐQT đã tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên năm 2022; ĐHĐCĐ năm 2022 thông qua hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản đối với các quy chế nội bộ của Bảo Minh, 04 phiên họp thường kỳ của HĐQT và lấy ý kiến bằng văn bản đối với một số nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT. HĐQT đã ban hành 23 Nghị quyết và Quyết định nhằm định hướng, chỉ đạo kịp thời các hoạt động của Bảo Minh. Các Nghị quyết, Quyết định được HĐQT thống nhất là những định hướng quan trọng giúp BĐH tổ chức thực hiện nhiệm vụ kinh doanh của Bảo Minh có hiệu quả.

(Chi tiết danh sách các Nghị quyết, quyết định do HĐQT ban hành trong năm 2022 theo Phụ lục 01 đính kèm)

2. Đánh giá kết quả hoạt động của các thành viên HĐQT năm 2022

2.1. Hội đồng Quản trị đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ, Quy chế và Nghị quyết của ĐHĐCĐ

HĐQT thực hiện công tác quản trị doanh nghiệp đảm bảo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ, Quy chế đảm bảo lợi ích cho Bảo Minh và cổ đông; Tạo điều kiện thuận lợi để BĐH chủ động trong công tác điều hành hoạt động kinh doanh song vẫn đảm bảo sự quản lý của HĐQT.

Nhìn chung, trong năm 2022, các thành viên HĐQT đã tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và cho ý kiến bằng văn bản đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT với tinh thần trách nhiệm cao, đoàn kết, hợp tác, thực hiện các nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn

trọng, vì lợi ích cao nhất của các cổ đông và sự phát triển bền vững của Bảo Minh. Ngoài ra, các thành viên HĐQT cũng tham gia vào các cuộc họp Sơ kết và Tổng kết của Bảo Minh trong năm 2022 để nắm bắt tình hình thực hiện các kế hoạch, nhiệm vụ được giao của toàn hệ thống, kịp thời định hướng và chỉ đạo sát sao việc thực hiện kế hoạch kinh doanh cho các giai đoạn tiếp theo.

Bên cạnh việc thực hiện và hoàn thành các nhiệm vụ chung đối với các hoạt động của HĐQT, các thành viên HĐQT đã thực hiện tốt vai trò và nhiệm vụ được giao theo phân công nhiệm vụ của HĐQT.

2.2. Mối quan hệ công tác

Các thành viên HĐQT luôn phối hợp chặt chẽ, thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công; thành viên HĐQT được phân công chịu trách nhiệm chính đã chủ động phối hợp xử lý.

Đối với mỗi vấn đề, nội dung được Ban Điều hành trình xin ý kiến chỉ đạo, HĐQT đều ban hành các Nghị quyết, Quyết định để Ban điều hành và bộ máy thực hiện, đồng thời HĐQT luôn theo dõi, kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc thực hiện các nghị quyết, quyết định đó.

HĐQT thường xuyên phối hợp chặt chẽ với Ban Kiểm soát song vẫn đảm bảo tính độc lập hoạt động của Ban Kiểm soát. Đối với mỗi cuộc họp, HĐQT đều gửi thông báo mời họp và tài liệu họp HĐQT đến Ban Kiểm soát theo đúng quy định như đối với thành viên HĐQT, tôn trọng, lắng nghe và tiếp thu ý kiến của Ban Kiểm soát tham dự cuộc họp của HĐQT.

3. Hoạt động của các tiểu ban trực thuộc HĐQT năm 2022

Nhìn chung, năm 2022, các tiểu ban trực thuộc HĐQT (gồm Tiểu ban Nhân sự, Tiểu ban Lao động – Lương, thưởng, Tiểu ban Chính sách và Phát triển) đã chủ động tư vấn và tham mưu cho HĐQT, hoạt động theo đúng chức năng nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ, Quy chế, qua đó nâng cao hiệu quả và tính chuyên nghiệp trong công tác quản trị doanh nghiệp trên toàn hệ thống Bảo Minh, cụ thể:

3.1. Tiểu ban Nhân sự

Trong năm 2022, Tiểu ban đã thực hiện các hoạt động:

- Tham mưu cho HĐQT về việc kiện toàn bộ máy nhân sự BĐH, đảm bảo công tác quy trình nhân sự BĐH thực hiện tuân thủ các quy định của Bảo Minh và quy định của pháp luật.
- Tham mưu cho HĐQT về công tác mở rộng phát triển mạng lưới.
- Rà soát và tư vấn cho HĐQT về kế hoạch phát triển nguồn nhân lực dài hạn, phát hiện, tuyển chọn, đào tạo và bồi dưỡng cán bộ quản lý;

3.2. Tiểu ban Lao động – Lương thưởng

Trong năm 2022, Tiểu ban đã thực hiện các hoạt động:

- Phối hợp rà soát để sửa đổi, bổ sung quy chế Lương thưởng phù hợp với quy định pháp luật và nhu cầu của Tổng Công ty;
- Trình HĐQT để thực hiện việc quyết toán thù lao HĐQT, BKS và phân bổ tiền thưởng người quản lý công bằng, công khai, minh bạch, đảm bảo quyền lợi của từng thành viên HĐQT, BKS, BĐH trên cơ sở Nghị quyết đã được ĐHĐCĐ thông qua.

- Tham mưu đề xuất, giúp HĐQT phê duyệt kế hoạch lao động tiền lương năm 2022 để BĐH chủ động thực hiện các công việc có liên quan, chi trả lương, đảm bảo quyền lợi của người lao động theo quy định.

3.3. Tiểu ban Chính sách và Phát triển

Trong năm 2022, Tiểu ban đã thực hiện các hoạt động:

- Đề xuất, tham mưu cho HĐQT về chiến lược phát triển, mục tiêu, kế hoạch kinh doanh trong năm 2022;

- Đề xuất, giúp HĐQT trong việc đưa ra các chính sách, giải pháp cụ thể nhằm hỗ trợ thực hiện việc phát triển kinh doanh theo định hướng, chiến lược đã được ĐHCĐ thông qua và xác định các ưu tiên hoạt động cho từng giai đoạn phát triển.

4. Công tác tổ chức, nhân sự, tiền lương

HĐQT đã thực hiện đúng, đầy đủ trách nhiệm kiện toàn nhân sự nhằm đáp ứng nhiệm vụ trong công tác quản trị, điều hành, cụ thể:

- Bổ nhiệm người phụ trách quản trị công ty theo Quyết định số 0286/2022-BM/HĐQT ngày 28/02/2022 để hỗ trợ công tác quản trị công ty.

- Bổ nhiệm 02 Phó Tổng Giám đốc theo Quyết định số 0098/2023-BM/HĐQT ngày 16/01/2023 và Quyết định số 0099/2023-BM/HĐQT ngày 16/01/2023.

Ngay từ đầu năm, HĐQT cũng đã ban hành Nghị quyết về việc quyết toán nguồn lương năm 2021 và phê duyệt kế hoạch lao động tiền lương năm 2022 để BĐH chủ động thực hiện các công việc có liên quan, chi trả lương, đảm bảo quyền lợi của người lao động theo quy định.

5. Công tác giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc và Ban điều hành

Với vai trò, quyền hạn và trách nhiệm của mình, HĐQT đã tích cực trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, theo dõi sát sao hoạt động của Ban Điều Hành, kịp thời giải quyết những vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của HĐQT nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất cho công tác điều hành, quản lý của Ban Điều Hành. Việc giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc (TGĐ) và các thành viên BĐH đã được HĐQT thực hiện theo đúng quy định tại Điều lệ, Quy chế và quy định của pháp luật:

- Thành viên BĐH kiêm nhiệm thành viên HĐQT đã tham gia các cuộc họp giao ban hàng tháng, đồng thời các nội dung cuộc họp giao ban hàng tháng đều được gửi tới HĐQT để theo dõi, để nắm bắt tình hình và có chỉ đạo kịp thời nhằm đạt các mục tiêu kinh doanh đã được phê duyệt.

- Các đề xuất của BĐH trình HĐQT đều được HĐQT thảo luận tại cuộc họp HĐQT, sau khi đã quyết nghị đều được chuyển cho BĐH để tổ chức thực hiện; BĐH triển khai Nghị quyết /Quyết định của HĐQT đã kịp thời báo cáo tiến độ và kết quả thực hiện các công việc được phân công.

- Theo dõi sát sao tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của công ty qua các báo cáo định kỳ về tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Ban Điều Hành. Giám sát và đánh giá việc thực hiện mục tiêu kế hoạch hàng tháng/ quý thông qua các báo cáo định kỳ.

- Phối hợp tích cực với công tác kiểm tra giám sát của Ban kiểm soát giúp HĐQT theo dõi và nắm bắt tốt hơn tình hình hoạt động của công ty để có thể đề ra các quyết sách kịp thời, đảm bảo duy trì và tăng cường cơ chế quản trị rủi ro cho hoạt động của Bảo Minh.

Nhìn chung, Ban Điều hành đã có nhiều cố gắng, nỗ lực trong công tác quản trị, điều hành, bám sát Nghị quyết của ĐHĐCĐ và Nghị quyết của HĐQT, chỉ đạo toàn hệ thống triển khai đầy đủ để hoàn thành tốt nhiệm vụ quản lý, điều hành trong năm 2022.

6. Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập HĐQT

6.1. Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập HĐQT

- HĐQT Bảo Minh có 01 Thành viên độc lập HĐQT là ông Trần Văn Tá, bổ nhiệm ngày 25/04/2019 theo NQ số 2/2019-BM/ĐHCĐ. Trong năm 2022, thành viên độc lập HĐQT đã hoàn thành nhiệm vụ được HĐQT phân công, thực hiện đầy đủ vai trò của thành viên HĐQT, Trưởng tiểu ban Lao động, lương – thưởng, thành viên Tiểu ban Tổ chức nhân sự, thực hiện công tác giám sát của HĐQT đối với toàn bộ hoạt động quản trị, điều hành của BĐH, theo dõi hoạt động của HĐQT, cho ý kiến nhằm bảo đảm HĐQT có thể đưa ra những quyết định không thiên vị, công khai, minh bạch, không gây xung đột về lợi ích giữa các cổ đông, bảo vệ được cổ đông nhỏ, tạo ra đối trọng để hài hòa lợi ích giữa các nhóm cổ đông.

- Đối với công tác của tiểu ban Lao động, lương – thưởng: Thành viên độc lập HĐQT, với vai trò là Trưởng tiểu ban, đã chủ trì việc trình HĐQT để thực hiện việc quyết toán thù lao HĐQT, BKS và phân bổ tiền thưởng người quản lý công bằng, công khai, minh bạch, đảm bảo quyền lợi của từng thành viên HĐQT, BKS, BĐH trên cơ sở Nghị quyết đã được ĐHĐCĐ thông qua. Trong quá trình rà soát, sửa đổi, bổ sung Quy chế tiền lương, tiền thưởng hiện hành, TVĐL HĐQT cũng rất tích cực tham gia rà soát, cho ý kiến để việc sửa đổi Quy chế sẽ là cơ sở để BĐH triển khai thực hiện chế độ tiền lương, tiền thưởng phù hợp và cập nhật với các quy định pháp luật có liên quan.

- Đối với công tác của tiểu ban Tổ chức nhân sự: Thành viên độc lập HĐQT, với tư cách là thành viên tiểu ban, đã tham gia ý kiến đầy đủ, tích cực phối hợp với các thành viên khác trong tiểu ban để tham mưu, tư vấn đề xuất cho Trưởng tiểu ban cũng như HĐQT các nội dung liên quan tới công tác nhân sự, kiện toàn bộ máy nhân sự trong BĐH.

- Trong các phiên họp thường kỳ của HĐQT, TVĐL HĐQT cũng nghiên cứu và đưa ra các ý kiến trao đổi, đóng góp về chiến lược, giải pháp, phương hướng thực hiện kinh doanh để BĐH nghiên cứu, tiếp thu và điều chỉnh cho phù hợp.

6.2. Kết quả đánh giá của Thành viên độc lập về hoạt động của HĐQT

- Các công việc của HĐQT trong năm 2022 đã thực hiện đúng các chiến lược định hướng theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ đề ra và tuân thủ quy định pháp luật, Điều lệ và các quy định khác của Bảo Minh

- Tất cả thành viên HĐQT luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, chủ động, tích cực thực hiện nhiệm vụ đã được phân công.

- Trên cơ sở các nội dung đã được ĐHĐCĐ thông qua, HĐQT đã đề ra các giải pháp hiệu quả và chỉ đạo BĐH tổ chức thực hiện hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2022 đều vượt mức về các chỉ tiêu kinh doanh chính như doanh thu, lợi nhuận, tiếp tục duy trì xếp hạng tín nhiệm AM Best ở mức B++, giữ vững và ngày càng phát huy vị thế của Bảo Minh trên thị trường.

7. Thù lao, chi phí của HĐQT năm 2022

Việc chi trả thù lao của HĐQT Bảo Minh được thực hiện theo đúng Nghị quyết của ĐHĐCĐTN năm 2022 và các quy định nội bộ của Bảo Minh, cụ thể như sau:

- Thù lao của HĐQT, BKS bằng 0,55% lợi nhuận sau thuế :

290.869.393.051 đồng x 0,55% = 1.599.781.662 đồng

(Chi tiết các khoản lương, thưởng, thù lao của thành viên HĐQT theo Phụ lục 02 đính kèm)

- Chi phí hoạt động của HĐQT, BKS năm 2022 là 1.121.480.334 đồng, bao gồm chi tiếp khách, dịch vụ kỹ thuật mua ngoài (phí lưu ký, niêm yết chứng khoán...), công cụ, dụng cụ, văn phòng phẩm, công tác phí, vé máy bay, khách sạn và các chi phí cần thiết có liên quan khác.

8. Báo cáo về các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

Trong năm 2022, Bảo Minh có phát sinh giao dịch với các bên liên quan, chi tiết theo Phụ lục 03 đính kèm.

II. Kết quả thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2022

Năm 2022, HĐQT đã chỉ đạo triển khai toàn diện và kịp thời các nghị quyết ĐHĐCĐ, cụ thể:

1. Tổ chức triển khai và hoàn thành thắng lợi Kế hoạch kinh doanh năm 2022

Năm 2022 kinh tế thế giới đối mặt với nhiều khó khăn khi lạm phát tăng nhanh và có nguy cơ cản trở đà phục hồi tăng trưởng ở hầu hết các nước, đặc biệt ở các nền kinh tế phát triển. Sự leo thang của giá cả gây sức ép lớn buộc các hầu hết các nền kinh tế lớn phải tăng lãi suất, từ đó đặt nền kinh tế toàn cầu trước rủi ro suy thoái. Theo báo cáo tháng 10/2022, IMF dự báo kinh tế toàn cầu trong năm 2022 được điều chỉnh giảm xuống còn 3,2% so với các dự báo đưa ra trước đó

Trong điều kiện kinh tế thế giới tăng trưởng chậm lại, có nhiều yếu tố bất định, rủi ro tiềm ẩn; tình hình xung đột Nga - Ukraine chưa có dấu hiệu chấm dứt; đại dịch Covid-19 đã gây ra những tổn thất lâu dài và sự kết hợp của nhiều cú sốc liên quan đã kéo nền kinh tế toàn cầu đi xuống. Trong nước, việc giải ngân vốn đầu tư công chậm, kéo dài chưa được khắc phục, ảnh hưởng đến tăng trưởng và gây ra nhiều hệ lụy; thị trường tài chính, tiền tệ diễn biến phức tạp, tiềm ẩn rủi ro; lãi suất, tỷ giá đều phải điều chỉnh tăng.

Bên cạnh đó, thị trường bất động sản suy giảm, thị trường trái phiếu doanh nghiệp gần như đóng băng, hầu như không có phát hành, chủ yếu là hoạt động mua lại trái phiếu doanh nghiệp của các doanh nghiệp bất động sản; giá cả chi phí đầu vào, chi phí nguyên vật liệu, giá xăng dầu, vật tư tăng cao, cơ chế điều hành có lúc còn bất cập, có thời điểm xảy ra tình trạng khan hiếm xăng dầu…

Dự báo và đánh giá được những khó khăn thách thức phải đối mặt trong năm 2022, ngay từ đầu năm, HĐQT đã chỉ đạo Ban điều hành (BĐH) triển khai xây dựng kế hoạch kinh doanh năm 2022 phù hợp để trình ĐHĐCĐ. Sau khi được ĐHĐCĐ thông qua, HĐQT chỉ đạo sát sao BĐH tổ chức họp quán triệt các nội dung có liên quan đến các cán bộ chủ chốt tại Trụ sở chính, định kỳ giám sát/đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch và kịp thời đề ra các định hướng hoạt động phù hợp. Trong quá trình triển khai kế hoạch kinh doanh năm 2022 và tại các phiên họp HĐQT thường kỳ, HĐQT cũng yêu cầu BĐH thường xuyên bám sát, theo dõi tình hình biến động của nền kinh tế, tình hình thị trường để khẩn trương xây dựng giải pháp và

điều chỉnh phương hướng thực hiện kinh doanh phù hợp, báo cáo liên tục về tiến độ và tình hình thực hiện kế hoạch, những khó khăn vướng mắc cần xin ý kiến để HĐQT kịp thời hỗ trợ.

Căn cứ vào số liệu báo cáo KQKD sau kiểm toán năm 2022, kết quả kinh doanh của toàn hệ thống đều vượt các chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận và ROE mà ĐHĐCĐ năm 2022 thông qua, cụ thể như sau:

STT	Chỉ tiêu	KH 2022	Năm 2022	Năm 2021	(%)/KH 2022	(%) cùng kỳ
1	**Tổng doanh thu**	**5.700.000**	**6.312.481**	**5.348.183**	**110,75%**	**118,03%**
1.1	- Phí bảo hiểm gốc	4.817.665	5.398.971	4.496.389	112,07%	120,07%
1.2	- Phí nhận tái bảo hiểm	555.864	582.396	524.400	104,77%	111,06%
1.3	- Doanh thu HĐ Tài chính	326.471	323.909	326.371	99,22%	99,25%
1.4	- Doanh thu khác	-	7.205	1.023		704,46%
2	**Tổng LN trước thuế**	**340.000**	**342.739**	**306.299**	**100,81%**	**111,90%**
2.1	Lợi nhuận thuần từ KDBH	93.700	147.049	61.090	156,94%	240,71%
2.2	Lợi nhuận hoạt động tài chính	187.000	192.665	244.486	103,03%	78,80%
2.3	Lợi nhuận khác	-	3.025	722		418,73%
3	**Lợi nhuận sau thuế**		**290.869**	**255.082**		**114,0%**
	ROE	**10%**	**12,23%**	**11,00%**	**122,3%**	**111,2%**

Với kết quả trên, Bảo Minh đảm bảo thực hiện các nghĩa vụ với ngân sách nhà nước, quyền lợi cho khách hàng, cổ đông và người lao động.

2. HĐQT đã chỉ đạo trích lập các Quỹ theo phê duyệt của ĐHĐCĐ và hoàn thành chi trả cổ tức năm tài chính 2021 cho các cổ đông trong tháng 6 năm 2022 với tỷ lệ 15% trên mệnh giá cổ phiếu tương ứng với số tiền 164.435.977.500 VND.

3. Hoàn thành việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty cổ phần Bảo Minh và các quy chế nội bộ của Bảo Minh:

- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty cổ phần Bảo Minh ban hành theo Quyết định số 1015/2022-BM/HĐQT ngày 03/06/2022 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng Công ty cổ phần Bảo Minh.

- Quy chế nội bộ về quản trị Bảo Minh ban hành theo Quyết định số 2497/2022-BM/HĐQT ngày 06/12/2022.

- Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng Công ty cổ phần Bảo Minh ban hành theo Quyết định số 2498/2022-BM/HĐQT ngày 06/12/2022.

PHẦN 2

ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2023

HĐQT đề ra các mục tiêu và định hướng hoạt động năm 2023 như sau:

- Tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 và triển khai các nội dung tại Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.

- Tổ chức thực hiện thắng lợi kế hoạch kinh doanh năm 2023 với các chỉ tiêu cụ thể như sau:

- Tổng doanh thu kế hoạch năm 2023 tăng trưởng tối thiểu bằng mức tăng của GDP 2023 với số tuyệt đối là: 6.750 tỷ đồng (tăng trưởng 6,93%), trong đó:
  - Doanh thu BHG: 5.769,7 tỷ đồng
  - Doanh thu nhận tái BH: 630,3 tỷ đồng
  - Doanh thu HĐTC & KD BDS đầu tư: 350 tỷ đồng

- Lợi nhuận trước thuế kế hoạch năm 2023 tăng trưởng tối thiểu 9% so với năm 2022 với số tuyệt đối là: 375 tỷ đồng (tăng trưởng 9,41%);
  - ROE kế hoạch 2023: tối thiểu 10%;
  - Tỷ lệ chia cổ tức: tối thiểu là 10%.

- Củng cố và phát triển thương hiệu, khẳng định uy tín trên thị trường: thông qua hoạt động kinh doanh, đẩy mạnh công tác xây dựng hình ảnh của Bảo Minh để nâng cao thương hiệu và khẳng định uy tín của Bảo Minh trên thị trường và đảm bảo nguyên tắc phát triển Hiệu quả - Bền vững trên toàn hệ thống

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản trị, hoạt động kinh doanh.

- Tiếp tục đẩy mạnh việc phát triển các kênh phân phối mới, nhiều tiềm năng...bên cạnh các kênh phân phối truyền thống như đại lý, môi giới, ...và xây dựng các sản phẩm phù hợp để khai thác qua các kênh phân phối mới;đa dạng hóa các kênh phân phối/phục vụ bảo hiểm, trong đó, ưu tiên phát triển các kênh bán hàng online hoặc ứng dụng các công nghệ mới, ưu tiên phát triển kênh bán lẻ, triển khai việc mở rộng mạng lưới để đẩy mạnh khai thác và phục vụ khách hàng.

- Theo dõi sát diễn biến, tình hình thị trường tài chính để kịp thời định hướng, chỉ đạo BĐH trong việc xây dựng chiến lược đầu tư phù hợp , khai thác triệt để các lợi thế của Bảo Minh, đem lại hiệu quả cao nhất trong công tác đầu tư.

- Kiện toàn công tác nhân sự của Ban kiểm toán nội bộ trực thuộc HĐQT để đảm bảo phù hợp và tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành.

- Hoàn thiện việc rà soát để ban hành các quy chế nội bộ của Bảo Minh thuộc thẩm quyền của HĐQT, để BĐH có cơ sở tổ chức triển khai thực hiện công tác quản lý điều hành ngày càng chuyên nghiệp và hiệu quả.

- Tăng cường công tác giám sát, kiểm tra để phát hiện kịp thời nhằm cảnh báo, ngăn ngừa, hạn chế rủi ro.

Kính thưa các Quý vị cổ đông và các Quý vị đại biểu,

Trên đây là nội dung báo cáo của HĐQT về hoạt động năm 2022 và định hướng hoạt động năm 2023. Thay mặt HĐQT, tôi xin trân trọng cảm ơn các Quý vị Cổ đông, các đối tác, khách hàng đã tin tưởng và ủng hộ TCT CP Bảo Minh trong những năm qua. HĐQT và Ban

điều hành sẽ phát huy tinh thần trách nhiệm, nâng cao tính chủ động sáng tạo để phấn đấu hoàn thành tốt nhất kế hoạch năm 2023 đã đề ra. HĐQT cũng rất mong nhận được ý kiến đóng góp của các cổ đông để HĐQT và Ban điều hành hoàn thành các nhiệm vụ được ĐHĐCĐ tin tưởng giao phó.

Trân trọng cảm ơn./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Đinh Việt Tùng

PHỤ LỤC 01

Các Nghị quyết và Quyết định của Hội đồng quản trị được ban hành

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Trích yếu nội dung
1	NQ số 0101A/2022-BM/VPHĐQT	17/01/2022	V/v thông qua báo cáo về việc đánh gía kết quả thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ (KPI) của TGĐ giai đoạn từ 01/06/2020 – 30/06/2021 của Tiểu ban Lao động – Lương, thưởng trực thuộc HĐQT
2	NQ số 0282/2022-BM/HĐQT	25/02/2022	V/v triển khai nâng cấp lõi bảo hiểm PSEA.
3	NQ số 0285/2022-BM/HĐQT	28/02/2022	V/v kiện toàn công tác nhân sự.
4	QĐ số 0286/2022-BM/HĐQT	28/02/2022	V/v kiện toàn công tác nhân sự.
5	NQ số 0357/2022-BM/HĐQT	09/03/2022	V/v tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2022
6	NQ số 0434/2022-BM/VPHĐQT	21/03/2022	V/v phiên họp HĐQT thường kỳ lần thứ 31 nhiệm kỳ IV
7	NQ số 0636/2022-BM/VPHĐQT	13/04/2022	V/v phiên họp HĐQT thường kỳ lần thứ 32 nhiệm kỳ IV
8	NQ số 0720/2022-BM/HĐQT	26/04/2022	V/v gia hạn dịch vụ hỗ trợ kĩ thuật duy tu hệ thống lõi bảo hiểm PSEA.
9	NQ số 0860/2022-BM/HĐQT	16/05/2022	V/v quyết toán tiền lương 2021 và kế hoạch lao động tiền lương 2022 Bảo Minh.
10	NQ số 0868/2022-BM/HĐQT	16/05/2022	V/v chi trả cổ tức năm 2021 bằng tiền mặt
11	QĐ số 1015/2022-BM/HĐQT	03/06/2022	V/v ban hành điều lệ Tổ chức và hoạt động của TCT CP Bảo Minh (sửa đổi, bổ sung năm 2022)
12	NQ số 1248/2022-BM/HĐQT	04/07/2022	V/v lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC 2022 Bảo Minh.
13	NQ số 1405/2022-BM/HĐQT	27/07/2022	V/v phiên họp HĐQT thường kỳ lần thứ 33 nhiệm kỳ IV
14	NQ số 1768/2022-BM/HĐQT	14/09/2022	V/v dự thảo các quy chế nội bộ của Tổng Công ty cổ phần Bảo Minh

15	NQ số 1883/2022-BM/HĐQT	23/09/2022	V.v quyết toán thù lao HĐQT BKS năm 2021 và phân bổ tiền thưởng người quản lý năm 2021
16	NQ số 1973/2022-BM/HĐQT	04/10/2022	V.v tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản đối với các quy chế nội bộ của Bảo Minh năm 2022
17	NQ số 2168/2022-BM/HĐQT	31/10/2022	V/v phiên họp HĐQT thường kỳ lần thứ 34 nhiệm kỳ IV
18	NQ số 2392/2022-BM/HĐQT	24/11/2022	V.v phê duyệt chủ trương bổ sung 2 Phó Tổng Giám đốc
19	NQ số 2393/2022-BM/HĐQT	24/11/2022	V.v chủ trương đầu tư tiền gửi/kì phiếu/chứng chỉ tiền gửi từ ngày 01/11/2022-31/12/2023
20	QĐ số 2497/2022-BM/HĐQT	06/12/2022	V.v ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Bảo Minh
21	QĐ số 2498/2022-BM/HĐQT	06/12/2022	V.v ban hành quy chế hoạt động của HĐQT Bảo Minh
22	NQ số 2650/2022-BM/HĐQT	21/12/2022	V.v phê duyệt danh sách ứng viên để xem xét bổ nhiệm đối với 02 chức danh Phó Tổng Giám đốc
23	NQ số 2747/2022-BM/HĐQT	29/12/2022	V.v chương trình tái bảo hiểm năm 2023

PHỤ LỤC 02

Các khoản lương, thưởng, thù lao của thành viên Hội đồng Quản trị như sau

Họ Tên	Chức vụ	*Tổng cộng (VNĐ)*
Đinh Việt Tùng	Chủ tịch HĐQT	227.991.042
Vũ Thái Huyền	Chủ tịch HĐQT	13.026.931
Vũ Anh Tuấn	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc	1.398.469.417
Ivan Tam Kwok Wing	Thành viên HĐQT	232.117.974
Bùi Thị Thu Thanh	Thành viên HĐQT	232.117.974
Lê Việt Thành	Thành viên HĐQT	232.117.974
Callard Stumpf Céline	Thành viên HĐQT	232.117.974
Trần Văn Tá	Thành viên HĐQT	403.000.000

PHỤ LỤC 03

Báo cáo về các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

STT	Bên liên quan	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch (VNĐ)
1	AXA SA Pháp	Phí nhận tái bảo hiểm của Bảo Minh	78.520.829.67
		Hoa hồng nhượng tái	5.681.550.347
2	Công ty TNHH MTV Khai thác và chế biến đá An Giang	Phí bảo hiểm gốc phát sinh	3.760.000
3	Tổng công ty cổ phần tái bảo hiểm quốc gia Việt Nam (Vinare)	Phí nhận tái bảo hiểm	82.706.274.674
		Hoa hồng nhận tái bảo hiểm	21.605.756.563
		Phí nhượng tái bảo hiểm	11.290.839.072
		Hoa hồng nhượng tái	677.154.505

STT	Bên liên quan	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch (VNĐ)
4	Tổng công ty Hàng không Việt Nam	Doanh thu phí bảo hiểm gốc	26.591.342.501
5	Công ty bảo hiểm liên hiệp UIC	Phí nhận tái bảo hiểm	122.014.057.276
		Hoa hồng nhận tái bảo hiểm	46.683.334.874

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Công ty TNHH một thành viên đầu tư SCIC (SIC)	Ông Đinh Việt Tùng, ông Lê Việt Thành, ông Vũ Anh Tuấn là người được ủy quyền đại diện phần vốn sở hữu của Tổng Công ty đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước - Chủ sở hữu của công ty TNHH một thành viên đầu tư SCIC (SIC) - tại TCT CP Bảo Minh	0	0%	91,000	0.083%	Mua
2	Công ty TNHH một thành viên đầu tư SCIC (SIC)	Ông Đinh Việt Tùng, ông Lê Việt Thành, ông Vũ Anh Tuấn là người được ủy quyền đại diện phần vốn sở hữu của Tổng Công ty đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước - Chủ sở hữu của công ty TNHH một thành viên đầu tư SCIC (SIC) - tại TCT CP Bảo Minh. Ông Đinh Việt Tùng đồng thời là chủ tịch HĐTV Công ty TNHH một thành viên đầu tư SCIC (SIC)	91,000	0.083%	91,000	0.083%	Mua

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

V/v Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

Thay mặt Ban Điều hành Tổng công ty Cổ phần Bảo Minh (Bảo Minh), trên cơ sở số liệu trong Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán, Tổng Giám đốc (TGĐ) trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 (ĐHĐCĐTN năm 2023) thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022 với một số nội dung chính dưới đây:

I. TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG BẢO HIỂM 2022

Năm 2022, mặc dù thị trường bảo hiểm Việt Nam đối diện với nhiều khó khăn, thách thức, nhưng các chỉ tiêu quan trọng của thị trường bảo hiểm đều duy trì mức tăng trưởng khả quan. Tổng doanh thu phí bảo hiểm toàn thị trường bảo hiểm nhận thọ và phi nhân thọ ước đạt 245.877 tỷ đồng, tăng trưởng khoảng 15% so với năm 2021; trong đó, doanh thu phí bảo hiểm lĩnh vực bảo hiểm phi nhân thọ ước đạt 67.608 tỷ đồng (tăng trưởng khoảng 16,8% so với năm 2021).

Biểu đồ 1: Tăng trưởng TOP doanh nghiệp BH phi nhân thọ

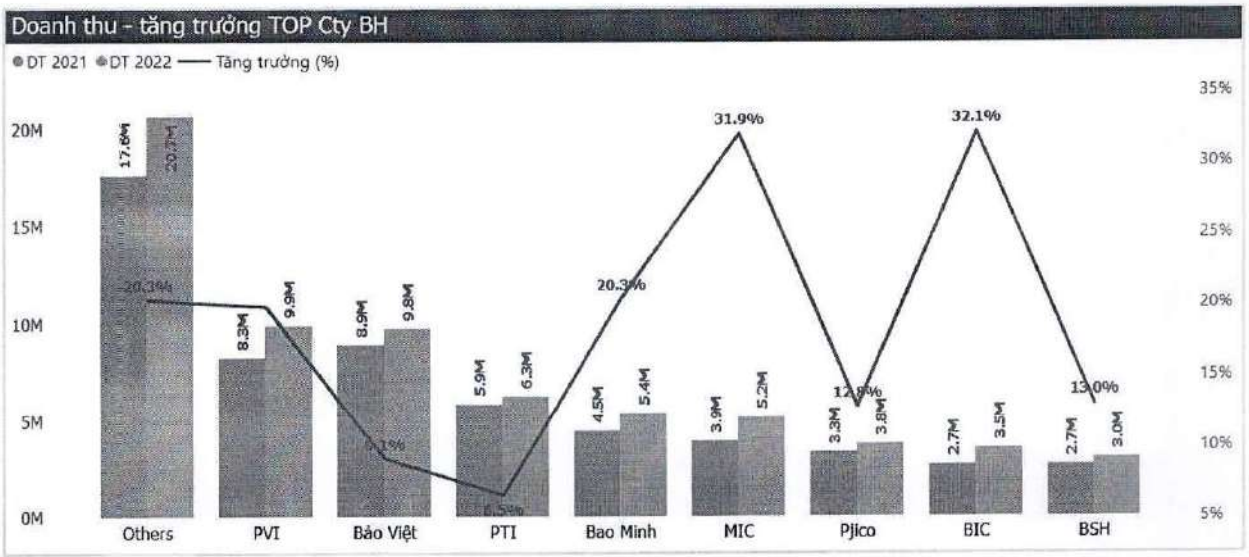

Về thị phần BH PNT, vị trí Top 1 thị trường có sự hoán đổi giữa PVI và Bảo Việt, cụ thể PVI đã vượt qua Bảo Việt chiếm vị trí thứ 1 với 14,7% thị phần; Bảo Minh với tốc độ tăng trưởng về tổng doanh thu (phí BH gốc) là 20,3%, cao hơn tốc độ tăng của thị trường, qua đó vẫn tiếp tục duy trì top 4 với mức thị phần tăng nhẹ, chiếm 8% thị phần.

Biểu đồ 2: Thị phần BH phi nhân thọ

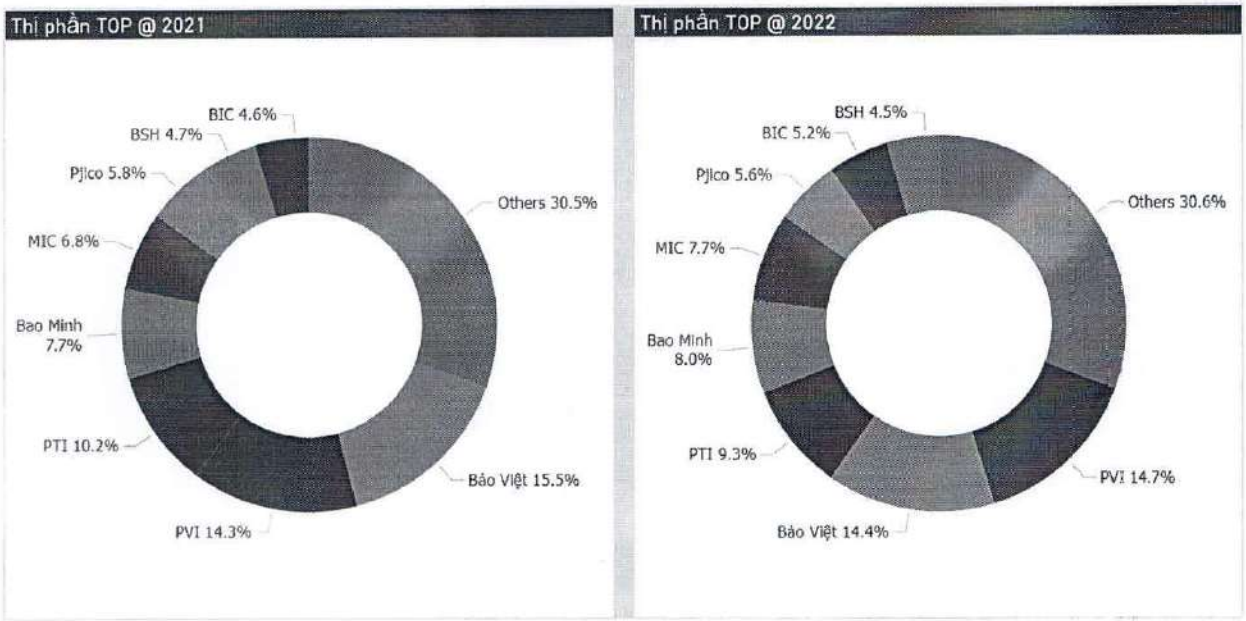

II. TÌNH HÌNH KINH DOANH 2022 CỦA TỔNG CÔNG TY BẢO MINH

1. Tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch 2022 của ĐHĐCĐ:

Căn cứ kết quả kiểm toán BCTC năm 2022, Bảo Minh đã hoàn thành hầu hết các chỉ tiêu kế hoạch 2022 đã được ĐHĐCĐ thông qua:

Bảng 1: Tình hình thực hiện kế hoạch 2022

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	KH 2022	Năm 2022	Năm 2021	(%)/KH 2022	(%) cùng kỳ
1	**Tổng doanh thu**	**5.700.000**	**6.312.481**	**5.348.183**	**110,75%**	**118,03%**
1.1	- Phí bảo hiểm gốc	4.817.665	5.398.971	4.496.389	112,07%	120,07%
1.2	- Phí nhận tái bảo hiểm	555.864	582.396	524.400	104,77%	111,06%
1.3	- Doanh thu HĐ Tài chính	326.471	323.909	326.371	99,22%	99,25%
1.4	- Doanh thu khác	-	7.205	1.023		704,46%
2	**Tổng LN trước thuế**	**340.000**	**342.739**	**306.299**	**100,81%**	**111,90%**
2.1	Lợi nhuận thuần từ KDBH	93.700	147.049	61.090	156,94%	240,71%

2.2	Lợi nhuận hoạt động tài chính	187.000	192.665	244.486	103,03%	78,80%
2.3	Lợi nhuận khác	-	3.025	722		418,73%
3	**Lợi nhuận sau thuế**		**290.869**	**255.082**		**114,0%**
	ROE	**10%**	**12,23%**	**11,00%**	**122,3%**	**111,2%**

Năm 2022, nền kinh tế Việt Nam đã có nhiều dấu hiệu khởi sắc. Kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định. Mặc dù chịu ảnh hưởng chung của các vấn đề về dịch bệnh, xung đột giữa các nước trên thế giới nhưng tăng trưởng kinh tế của Việt Nam cả năm 2022 ước đạt khoảng 8,02%. Áp lực lạm phát dự kiến ở mức vừa phải do đã có sự phối hợp điều chỉnh giá dịch vụ, hàng hóa do nhà nước quản lý.

Trong bối cảnh nêu trên, thị trường bảo hiểm tiếp tục ghi nhận sự phát triển tích cực. Điều này được thể hiện qua hàng loạt các chỉ tiêu như: sự tăng trưởng về doanh thu phí bảo hiểm, năng lực tài chính của các doanh nghiệp bảo hiểm, việc thực hiện tốt chức năng chi trả quyền lợi bảo hiểm tăng cường các dịch vụ tiện ích chăm sóc khách hàng, việc gia tăng tái đầu tư trở lại nền kinh tế, đóng góp vào sự phát triển nền kinh tế xã hội, việc triển khai tích cực các loại hình bảo hiểm thực hiện chủ trương chính sách của nhà nước.

- Kết quả đến hết năm 2022, Bảo Minh đã hoàn thành vượt tiến độ các chỉ tiêu kế hoạch đề ra như sau:Tổng doanh thu cả năm 2022 đạt 6.312 tỷ đồng hoàn thành 110,7% kế hoạch cả năm 2022 và tăng trưởng 18% so với cùng kỳ;
- Lợi nhuận trước thuế đạt 342,7 tỷ, hoàn thành 100,8% kế hoạch cả năm 2022 và tăng trưởng 11,9% so với cùng kỳ;
- Tỷ lệ kết hợp đạt 96,56% (bao gồm trích lập đầy đủ dự phòng dao động lớn và không sử dụng quỹ dự phòng dao động lớn);
- ROE đạt 12,23% hoàn thành 122,3% kế hoạch năm 2022 và tăng trưởng 11,2% so với cùng kỳ.

2. Tình hình thực hiện doanh thu bảo hiểm gốc:

Bước qua năm 2022, tiếp tục là một năm đầy thách thức khi tình hình thế giới tiếp tục biến động nhanh, phức tạp, khó lường với các yếu tố rủi ro về cả kinh tế, chính trị, xã hội ngày càng gia tăng, tác động lớn trên quy mô toàn cầu.

Song nhận được sự quan tâm, hỗ trợ, tạo điều kiện của Ban lãnh đạo SCIC; với sự đồng hành, ủng hộ, chỉ đạo của HĐQT; sự chủ động, linh hoạt của BĐH trong công tác tổ chức, điều hành cùng sự đoàn kết, quyết tâm, nỗ lực vượt qua khó khăn của tập thể lãnh đạo, cán bộ nhân viên, đại lý trong toàn hệ thống, hoạt động kinh doanh năm 2022 của Bảo Minh đã đạt được những kết quả hết sức khả quan và rất đáng biểu dương.

Chi tiết theo từng nghiệp vụ, biểu đồ dưới đây sẽ được kèm theo số liệu thị trường để đánh giá tình hình tăng trưởng của các nghiệp vụ trong bối cảnh, tương quan thị trường:

Biểu đồ 3: Tình hình tăng trưởng doanh thu các nghiệp vụ - So sánh với thị trường

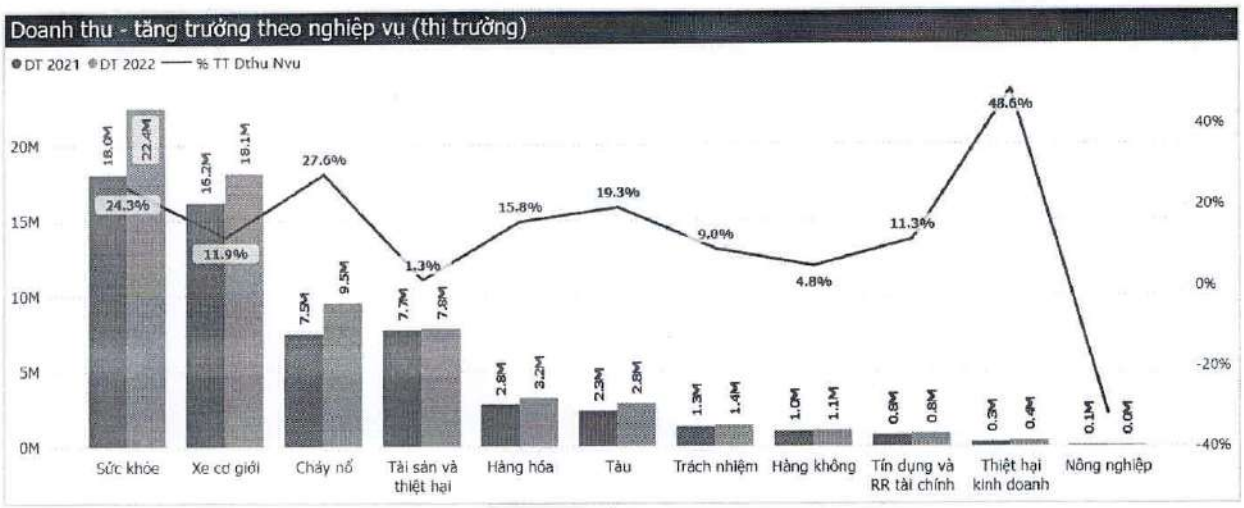

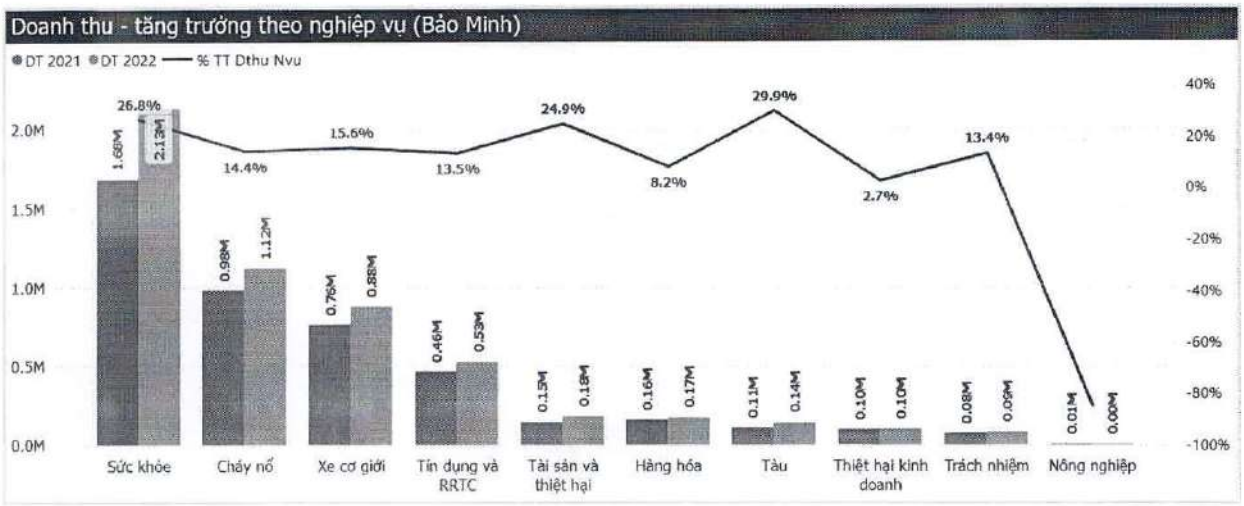

- Nhìn vào tỷ trọng và tốc độ tăng trưởng, đóng góp nhiều nhất vào tăng trưởng cho Bảo Minh là các nghiệp vụ BHSK với mức tăng 26,8% so với cùng kỳ, cao hơn so với mức tăng trưởng chung của thị trường (24,3%); BH xe cơ giới có phần khởi sắc hơn năm 2021, tỷ lệ tăng trưởng là 15,6% so với tỷ lệ tăng trưởng chung của thị trường (11.9%) và BH tín dụng và RRTC có tỷ lệ tăng trưởng là 13,5% cao hơn so với tỷ lệ tăng trưởng chung của thị trường (11,3%).
- Nghiệp vụ BH Cháy nổ của Bảo Minh cũng tăng trưởng tốt với mức tăng trưởng 14,4%, tuy nhiên tốc độ tăng này chưa bằng mức tăng 27,6% của toàn thị trường.
- Các nghiệp vụ còn lại nhìn chung đều có tăng trưởng dù đóng góp vào doanh thu chung không nhiều.
- Xét về thị phần của từng nhóm nghiệp vụ so với thị trường: BH Tín dụng, BH Thiệt hại kinh doanh và BH Cháy nổ của Bảo Minh là những nghiệp vụ chiếm ưu thế trên thị trường. BHSK của Bảo Minh có sự gia tăng nhẹ, thị phần tăng từ 9,3% lên 9,5% theo số liệu ước năm 2022 của Hiệp hội Bảo hiểm, đây cũng là nghiệp vụ mà Bảo Minh đã và đang chú trọng tiếp tục cải thiện thị phần.

Biểu đồ 4: Biến động thị phần từng nhóm nghiệp vụ

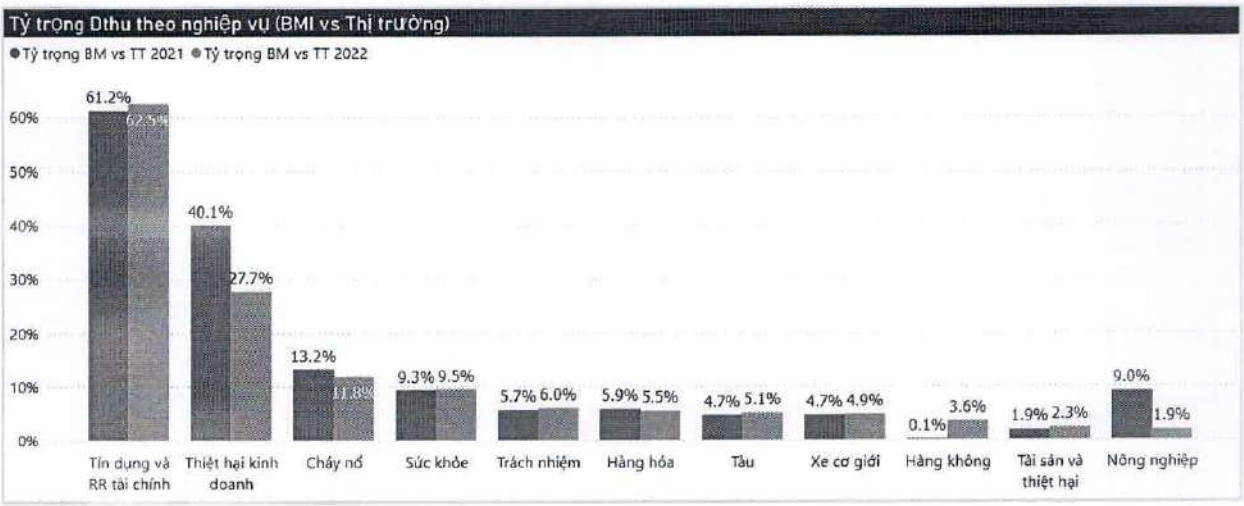

3. Tình hình bồi thường:

Số liệu ước năm 2022, toàn ngành BH PNT chi bồi thường 23.084 tỷ đồng, tăng 19,3%. Tỷ lệ bồi thường đã trả/doanh thu của toàn ngành cũng tăng từ 33,4% lên 34,1%.

Biểu đồ 5: Tỷ lệ bồi thường/doanh thu một số DNBH

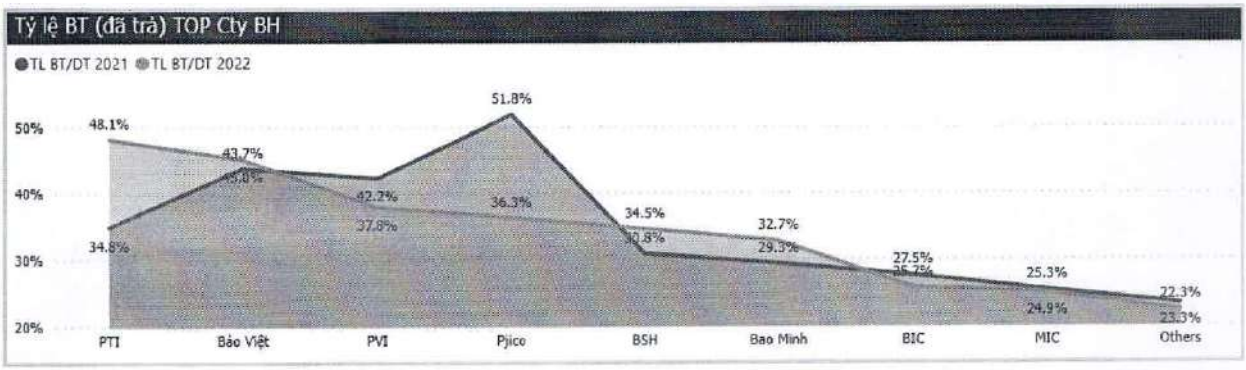

- Tỷ lệ bồi thường đã trả/doanh thu năm 2022 của Bảo Minh tăng so với cùng kỳ năm trước, so với các doanh nghiệp top đầu thì thấp hơn PTI, Bảo Việt, PVI và PJICO và chỉ cao hơn MIC.

Biểu đồ 6: Biến động tỷ lệ bồi thường theo nghiệp vụ của Bảo Minh

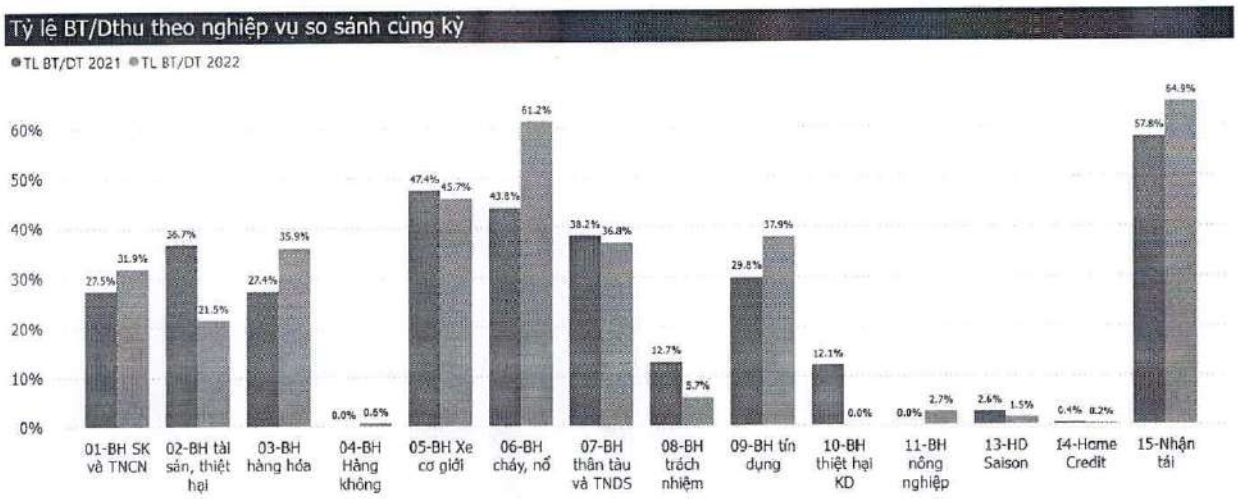

- Các nghiệp vụ có tỷ lệ BT/ Doanh thu giảm so với năm trước là: BH tài sản, thiệt hại; BH Xe cơ giới, BH Thâu tàu & TNDS và BH trách nhiệm.
- Các nghiệp vụ có tỷ lệ BT/ Doanh thu tăng so với năm trước là: cao nhất là nghiệp vụ Cháy nổ, tiếp đến là BH Hàng hóa và BH Tín dụng, sau cùng là BH nhận tái cũng tăng nhiều so với năm trước.
- Các nghiệp vụ còn lại biến động không nhiều.

Biểu đồ 7: Tỷ lệ chi bồi thường/doanh thu – Bảo Minh so với thị trường

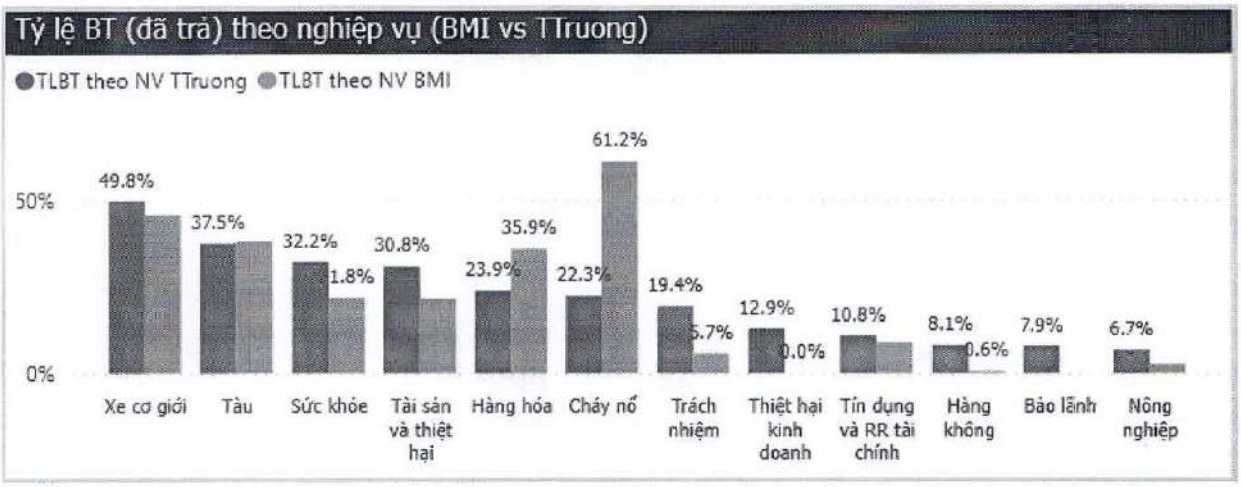

- Xét theo từng nhóm nghiệp vụ, có 03 nghiệp vụ: BH Cháy nổ, BH Hàng hóa và BH Tàu có tỷ lệ BT/DThu cao hơn so với thị trường. Các nghiệp vụ còn lại đều có tỷ lệ bồi thường thấp hơn thị trường.

4. Dự phòng nghiệp vụ:

Bảng 2: Quỹ dự phòng nghiệp vụ

Đơn vị tính: triệu đồng

Quỹ dự phòng nghiệp vụ	31/12/2022	31/12/2021	Tăng/giảm
1. Dự phòng phí	1.419.086	1.168.153	250.933
2. Dự phòng bồi thường	276.144	465.659	(189.515)
3. Dự phòng dao động lớn	210.313	165.018	45.294
Tổng cộng	**1.905.543**	**1.798.831**	**106.712**

- Dự phòng bồi thường tại 31/12/2022 giảm 189,8 tỷ so với đầu năm, nguyên nhân do trong năm Bảo Minh đã giải quyết bồi thường cho khách hàng nhiều vụ tổn thất đã được dự phòng bồi thường tại cuối năm trước, điều này cũng thể hiện số tiền chi bồi thường năm 2022 tăng 527 tỷ đồng so với năm 2021. Ngoài ra, trong năm Bảo Minh cũng tiếp tục giải quyết chi bồi thường một số vụ tổn thất lớn, tuy không ảnh hưởng nhiều đến KQKD nhưng là nguyên nhân chính làm cho tổng tài sản giảm 350 tỷ so với năm trước: (do giảm khoản mục Tài sản tái bảo hiểm đồng thời giảm dự phòng bồi thường)

Khách hàng	Chi bồi thường	Thu đòi tái	Bồi thường NET
CÔNG TY TNHH FOAM HWA CHI	20.356	-16.313	4.043
INDOCHINE FOAMTECH	29.290	-26.235	3.055
CJ CTE JSC AND/OR CJ FOOD	92.923	-86.410	6.514
MEKONG ENERGY	339.850	-339.695	155
Cộng	**482.420**	**-468.652**	**13.767**

- Dự phòng phí tăng do doanh thu năm 2022 tăng mạnh so với năm 2021, do doanh thu phí BH gốc tăng trưởng mạnh so với năm trước.
- Dự phòng dao động tiếp tục được tích lũy thêm 45 tỷ đồng, góp phần ổn định tình hình tài chính của Bảo Minh.

5. Tình hình công nợ và trích lập DPNKĐ:

Bảng 3: Các khoản phải thu ngắn hạn

Đơn vị tính: triệu đồng

Khoản mục	Mã số	31/12/2022	31/12/2021	Tăng/Giảm
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	**130**	**738.536**	**693.130**	**45.406**
1. Phải thu của khách hàng	131	773.042	754.413	18.629
2. Trả trước cho người bán	132	4.070	3.816	254
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133			-
4. Các khoản phải thu khác	135	273.964	266.082	7.882
5. DP phải thu ngắn hạn khó đòi	139	-312.539	-331.180	18.641

- *Phải thu của khách hàng:* tăng 18,6 tỷ, nguyên ngân do tăng công nợ chưa đến kỳ thanh toán (unbilled) 35,9 tỷ đồng; công nợ nhận tái cũng tăng 33 tỷ đồng, chủ yếu từ Fair (BH Hàng không).

.

- *Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi:*

Bảng 4: Trích lập dự phòng nợ khó đòi

Đơn vị tính: triệu đồng

DỰ PHÒNG NỢ KHÓ ĐÒI	31/12/2022	31/12/2021	Tăng/giảm (-/+)
DP phải thu phí BH khó đòi	(130.604)	(136.004)	5.400
DP phải thu khác khó đòi	(107.614)	(120.855)	13.240
DP phải thu lãi đầu tư quá hạn	(74.321)	(74.321)	-
Cộng	**(312.539)**	**(331.180)**	**18.641**

Đến 31/12/2022, Bảo Minh đã trích lập tương đối đầy đủ các khoản phải thu quá hạn theo quy định thông tư 48/2019/TT-BTC, bao gồm:

- Trích đầy đủ công nợ phí BH gốc trước thông tư 194 (trước 01/02/2015).

- Trích DPNKĐ các khoản phải thu khác: bao gồm các khoản nợ phải thu khách hàng khác, phải thu đòi người thứ 3, phải thu tái bảo hiểm.

So với đầu năm, DPNKĐ tiếp tục được hoàn nhập 18,6 tỷ đồng, trong đó dự phòng nợ gốc hoàn nhập 5,4 tỷ, dự phòng nợ tái và phải thu khác hoàn nhập 13,2 tỷ. Việc DPNKĐ giảm cho thấy công nợ khó đòi đã được thu hồi tương ứng.

6. Chi phí khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm:

Tổng chi phí khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm năm 2022 bao gồm chi phí hoa hồng, chi phí khai thác, chi bán hàng, quản lý tại các công ty thành viên là: 2.954 tỷ đồng, tăng 27,83% so với cùng kỳ năm trước.

Bảng 5: Chi phí khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2022	Năm 2021	% Tăng/giảm
12. Chi phí khác HĐKD bảo hiểm	**17**	**2.954.127**	**2.311.046**	**27,83%**
- Chi hoa hồng bảo hiểm	17.1	796.562	675.332	17,95%
- Chi phí khác HĐKD bảo hiểm	17.2	2.157.565	1.635.715	31,90%

Hầu hết các khoản mục trong nhóm chi phí này đều gắn liền với doanh thu như: chi hoa hồng, chi phí khai thác, chi tiếp khách giao dịch (công ty thành viên)... do đó sẽ biến động theo xu hướng biến động doanh thu. Đây cũng khoản mục tạo động lực tăng trưởng doanh thu mạnh trong năm 2022.

7. Chi phí quản lý:

Chi quản lý chung tại trụ sở chính năm 2022 là 138,6 tỷ đồng, tăng 5,7 tỷ so với năm 2021. Các khoản mục chi quản lý tăng chủ yếu là tiếp khách giao dịch, chi tài trợ…

Năm 2022, Tổng công ty tiếp tục tăng cường giao dịch, quan hệ khách hàng nhằm tìm kiếm thêm nhiều dịch vụ mới về cho Bảo Minh. Ngoài ra, Bảo Minh cũng tiếp tục đóng góp phục lợi xã hội như chi tài trợ xây trường học tại Bạc Liêu, chi hỗ trợ chương trình "Sóng và máy tính cho em" tại Lạng Sơn, chi tài trợ xây dựng cột mốc Trường Sa, chi hỗ trợ hội bảo người khuyết tật và trẻ em, hội chữ thập đỏ… góp phần nâng cao hình ảnh của Bảo Minh, thể hiện trách nhiệm với cộng đồng.

8. Hoạt động tài chính và kinh doanh văn phòng cho thuê:

Tổng doanh thu HĐTC và BĐS Đầu tư đạt 323,9 tỷ đồng, chỉ đạt 99,2% năm trước. Trong đó:

+ Doanh thu cho thuê BĐS đầu tư đạt 12,8 tỷ đồng, bằng 104,3 % so với năm 2021, lợi nhuận đạt 7,1 tỷ đồng, tăng 11,2% so với năm trước.

+ Doanh thu hoạt động tài chính còn lại đạt 311,1 tỷ đồng, chỉ bằng 99,0% so với năm 2021, lợi nhuận đạt 185,5 tỷ đồng, chỉ bằng 77,9% năm 2021.

Chi tiết tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư vốn 2022:

Đơn vị tính: triệu đồng

Loại hình	Vốn đầu tư BQ 2021	Vốn đầu tư BQ 2022	% Vốn đầu tư BQ năm 2022/2021	Doanh thu năm 2021	Doanh thu năm 2022	% Doanh thu năm 2022/2021	Tỷ suất DT/ vốn đầu tư bình quân năm 2022
TGNH	2.691.884	3.128.852	116,23%	171.209	170.746	99,73%	5,46%
Trái phiếu	151.276	130.868	86,51%	12.003	10.289	85,72%	7,86%
Góp vốn	202.965	202.965	100,00%	47.899	89.623	187,11%	44,16%
Cổ phiếu	131.405	97.372	74,10%	62.393	15.303	24,53%	15,72%
	3.177.530	**3.560.057**	**112,04%**	**293.504**	**285.961**	**97,43%**	**8,03%**

Mặc dù nguồn tiền huy động cho đầu tư vốn tăng 12,04% so với năm 2021, tuy nhiên doanh thu thực hiện chỉ bằng 97,43% so với năm 2021, nguyên nhân chính:

- Lãi suất tiền gửi 9 tháng đầu năm 2022 duy trì ở mức thấp, sang tháng 10 lãi suất tiền gửi có xu hướng tăng dần. Dịch chuyển dòng vốn gửi vào 4 NH TMQD mặc dù an toàn nhưng lãi suất thấp hơn so với các NH TMCP.
- Vốn đầu tư trái phiếu giảm do đến hạn lấy về, lãi suất thả nổi nên khi lãi suất tiền gửi giảm kéo theo lãi suất trái phiếu giảm.
- Thị trường chứng khoán giảm mạnh, chỉ số VNIndex đóng cửa tại ngày 30/12/22 còn 1.007,09 điểm, giảm 419,19 điểm, tương đương giảm 32,78% so với thời điểm ngày 31/12/21 (1.498,28 điểm). TTCK năm 2022 giảm mạnh cả về chỉ số, khối lượng và giá trị giao dịch.
- UIC chi trả cổ tức 76,7 tỷ cao hơn năm 2021 (34,4 tỷ), tuy nhiên mức gia tăng này không đủ để bù đắp sự sụt giảm doanh thu các mảng còn lại nói trên.

a) Tiền gửi ngân hàng:

- Lãi tiền gửi ngân hàng đạt 170,7 tỷ, bằng 93,8% so kế hoạch (170,7 tỷ/182 tỷ), bằng 99,73% so với năm 2021 (171,2 tỷ) là do tình hình lãi suất Ngân hàng giảm so với năm 2021 mặc dù số vốn đầu tư tăng thêm 436 tỷ trong năm 2022 (vốn đầu tư bình quân năm 2022 là 3.129 so với 2021 là 2.692 tỷ), nhưng do tập trung gửi vào 04 NH TMQD để an toàn, nên tỷ suất lợi nhuận chỉ đạt 5,46%/năm.

b) Đầu tư trái phiếu:

- Doanh thu trong năm đạt 10,3 tỷ đồng, bằng 97,17% so với kế hoạch (10,2 tỷ/ 10.6 tỷ) và bằng 85,72% thực hiện năm 2021 (10,3 tỷ/12,0 tỷ) với tỷ suất lợi nhuận đạt 7,86%/năm, trong đó bao gồm 50 tỷ trái phiếu Ngân hàng TMCP Quốc tế (VIB) lãi suất 7,525%/năm, 50 tỷ trái phiếu Ngân hàng TMCP Quân đội (MB) với lãi suất 7,325%/năm, 50 tỷ trái phiếu Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng (VPBFC) với lãi suất 8,5%/năm (chỉ có doanh thu 7 tháng, vì đáo hạn lấy về vào ngày 6/8/2022) và 1,701 tỷ trái phiếu Công ty CP Đầu tư hạ tầng kỹ thuật Tp HCM (CII) với lãi suất 11,5%/năm. Lãi suất trái phiếu MB tăng lên 8,2%/năm từ ngày 11/10/2022, lãi trái phiếu VIB tăng lên 9,4%/năm từ ngày 22/12/2022.
- Trong năm không đầu tư thêm do tình hình trái phiếu doanh nghiệp còn nhiều bất ổn, đặc biệt là trái phiếu của các doanh nghiệp bất động sản tuy có lãi suất cao, nhưng cũng tiềm ẩn nhiều rủi ro nên BM không tham gia.

c) Liên doanh, góp vốn:

- Doanh thu từ cổ tức các công ty góp vốn năm 2022 đạt 89,6 tỷ đồng, bằng 187,1% thực hiện 2021 và 98,2% kế hoạch, với tỷ suất lợi nhuận đạt 44,1%/năm. Doanh thu năm 2022 tăng là do lãi chia từ UIC tăng thêm 42,3 tỷ so với 2021.

d) Đầu tư cổ phiếu:

- Trong năm, BMI chốt lời một số cổ phiếu như CII, IMP, LPB, NTP, HTP… và nhận cổ tức của những cổ phiếu khác (TCO, NTP, VNM, NCT...)

Nhận xét chung:

Trong bối cảnh thị trường tài chính có nhiều biến động, diễn biến phức tạp, với nỗ lực của BĐH và toàn thể CBCNV của Bảo Minh, kết quả năm 2022 đã đạt tất cả các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh mà HĐQT đề ra: doanh thu tăng trưởng mạnh và vượt kế hoạch đề ra hơn 600 tỷ đồng, kinh doanh bảo hiểm cũng có lợi nhuận tốt và bù đắp được sự giảm sút của hoạt động đầu tư và góp phần hoàn thành kế hoạch lợi nhuận mà ĐHĐCĐ 2022 đã đề ra.

III. CÁC GIẢI PHÁP CẦN THỰC HIỆN NĂM 2023

Để tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh, phấn đấu hoàn thành Kế hoạch kinh doanh năm 2023, Ban Điều hành tiếp tục đề xuất thực hiện các giải pháp về quản lý và kinh doanh như sau:

1. Về công tác phát triển mạng lưới và đội ngũ nhân sự

- Hoàn thiện hồ sơ xin Giấy phép thành lập 9 công ty thành viên mới đã được HĐQT phê duyệt tại địa bàn: Hà Nội, Hải Phòng, Tây Bắc, Đà Nẵng, Khánh Hòa, Phú Quốc, Cần Thơ, Đồng Nai, Bình Dương.
- Tổ chức triển khai đi vào hoạt động của 03 công ty thành viên mới (sau khi có Giấy phép của Bộ Tài chính): Tại TP.HCM gồm 2 đơn vị: BM Thủ Đức và BM Nam Sài Gòn; Tại TP.Hà Nội gồm 01 đơn vị: BM Long Biên.
- Tiếp tục thực hiện việc rà soát, đánh giá lại công tác nhân sự tại các công ty thành viên hoạt động yếu kém nhiều năm, nhiều sai phạm về tài chính cũng như tình hình nhân sự tại các Ban TSC để thực hiện tái cấu trúc, kịp thời luân chuyển, điều động cán bộ để đem lại hiệu quả trong công tác tổ chức nhân sự, góp phần thúc đẩy hoạt động khai thác kinh doanh.
- Đẩy mạnh công tác tuyển dụng trên cơ sở đề xuất của các Ban, Phòng, Trung tâm TSC, các đơn vị thành viên, để bổ sung nguồn nhân lực, góp phần cải thiện và nâng cao chất lượng và hiệu quả công việc.
- Nghiên cứu, bổ sung thêm nhân sự có trình độ, kinh nghiệm, năng lực phù hợp để đẩy mạnh công tác đào tạo nội bộ cũng như đào tạo đại lý, đồng thời nghiên cứu thêm hướng phát triển đào tạo cho các đối tượng bên ngoài nhằm góp phần tạo thêm nguồn doanh thu cho Bảo Minh.

2. Về chủ trương phát triển hệ thống công nghệ - thông tin

- Đẩy mạnh đầu tư phát triển công nghệ thông tin để đáp ứng kịp thời xu hướng của thị trường, tăng khả năng cạnh tranh so với các doanh nghiệp khác trên thị trường, góp phần đem lại hiệu quả cao hơn trong công tác khai thác kinh doanh;

- Hoàn thành việc triển khai phần mềm BH sức khỏe;
- Tiếp tục xây dựng hệ thống bán hàng trực tuyến đáp ứng với nhu cầu phát triển kinh doanh.
- Ban Công nghệ - Thông tin tiếp tục chủ động đề xuất, xây dựng phương án triển khai cụ thể các nội dung công việc, trình BĐH, HĐQT xem xét, quyết định, góp phần hoàn thiện hệ thống CNTT, hỗ trợ đem lại hiệu quả trong công tác kinh doanh.

3. Về việc phát triển sản phẩm mới

Đẩy mạnh việc nghiên cứu và xây dựng các sản phẩm mới để kịp thời đáp ứng nhu cầu của thị trường và khách hàng, tiếp tục phát triển việc khai thác qua các kênh bán hàng mới đầy tiềm năng như ngân hàng, các công ty tài chính, các công ty viễn thông, các tổ chức chính trị, xã hội và các kênh phân phối khác bên cạnh các kênh phân phối truyền thống như đại lý, môi giới.

4. Về hoạt động đầu tư

- Theo dõi sát tình hình thì trường tiền tệ, lãi suất, và nhu cầu huy động vốn của các ngân hàng để thương lượng, tận dụng được mức lãi suất tốt nhất của từng ngân hàng với kỳ hạn phù hợp.

- Hạn chế gửi tiền vào các ngân hàng ở nhóm thấp, điều chỉnh mức tiền gửi giữa các nhóm, tăng cường gửi vào các ngân hàng ở nhóm I, II *(nhóm ngân hàng có vốn Nhà nước chi phối)*, và những ngân hàng có hỗ trợ khai thác bảo hiểm.
- Cập nhật, phân tích, đánh giá tình hình biến động thị trường trái phiếu để hạn chế rủi ro khi đầu tư. Ưu tiên đầu tư trái phiếu *(trên thị trường sơ cấp và thứ cấp)* của các Ngân hàng có vốn Nhà Nước chi phối.
- Đầu tư cổ phiếu theo hướng an toàn, thu hồi vốn/chốt lời các mã cổ phiếu hiện có trong danh mục, đầu tư mới một cách thận trọng bằng việc ưu tiên lựa chọn cổ phiếu của các ngành tăng trưởng, có các yếu tố cơ bản tốt (tiêu dùng hàng hóa cơ bản, bán lẻ, ngân hàng, CNTT…), có khả năng phục hồi tốt khi diễn biến thị trường thuận lợi.
- Đảm bảo các yêu cầu về an toàn, hiệu quả tài chính và thanh khoản; góp phần nâng cao hiệu quả của hoạt động đầu tư nói riêng và hiệu quả kinh doanh chung của toàn TCT.

5. Về công tác quản lý các khoản chi phí

Bên cạnh các mục tiêu về tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận, Ban Điều hành cũng phải tập trung, chỉ đạo các bộ phận liên quan xây dựng các biện pháp nhằm kiểm soát các khoản chi phí theo quy định để đảm bảo đạt hiệu quả kinh doanh các nghiệp vụ, linh hoạt trong việc giải quyết các đề xuất của đơn vị liên quan tới chi phí, để kịp thời điều chỉnh nhằm đáp ứng nhu cầu thực hiện kinh doanh tại đơn vị song hạn chế tối đa việc sử dụng chi phí khai thác, tạm ứng không đúng mục đích, đối tượng, các cá nhân vi phạm các quy chế tài chính của TCT và các quy định pháp luật hiện hành.

6. Về công tác kiểm soát, xử lý, thu hồi công nợ

Cần tiếp tục duy trì các kết quả đã đạt được, xây dựng mục tiêu cụ thể về việc kiểm soát công nợ, đẩy mạnh công tác xử lý, thu hồi nợ, đặc biệt là các khoản công nợ tồn đọng nhiều năm, góp phần lành mạnh hóa tình hình tài chính của Bảo Minh.

7. Về công tác xây dựng thương hiệu, hình ảnh của Bảo Minh

- Đẩy mạnh công tác xây dựng thương hiệu để hình ảnh Bảo Minh ngày càng đậm nét và mang tính nhận diện cao trên thị trường, thông qua việc thực hiện các hoạt động xã hội, xây dựng văn hóa doanh nghiệp và các hoạt động khác đồng thời tập trung nâng cao công tác chăm sóc, phục vụ khách hàng, đúng với phương châm "Bảo Minh – tận tình phục vụ";

- Đối với trụ sở các đơn vị thành viên, các Ban liên quan cần nghiên cứu đề xuất việc cải tạo, sửa chữa phù hợp, chi phí tiết kiệm nhưng đảm bảo an toàn lao động cũng như đảm bảo hình ảnh, thương hiệu, dấu ấn của Bảo Minh đối với đối tác, khách hàng.

Kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông.

TM.BAN ĐIỀU HÀNH
TỔNG GIÁM ĐỐC

VŨ ANH TUẤN

TỔNG CÔNG TY CP BẢO MINH
BAN KIỂM SOÁT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tp Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 04 năm 2023

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Kính thưa: **Các quý vị cổ đông, thưa toàn thể đại hội**

Thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Điều lệ hoạt động của Tổng công ty CP Bảo Minh (Bảo Minh). Ban kiểm soát Bảo Minh (BKS) xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) năm 2023 các nội dung sau:

I.KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022.

1.Thẩm định báo cáo tài chính năm 2022:

Ban kiểm soát đã tiến hành thẩm định Báo cáo tài chính của Bảo Minh được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam và thống nhất với ý kiến kiểm toán: *"Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính tổng hợp của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Tổng Công ty phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp".* (Báo cáo tài chính đã kiểm toán được công bố thông tin trên web: https://www.baominh.com.vn/co-dong).

Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản của Bảo Minh tại thời điểm 31.12.2022 như sau:

1.1.Tài sản và nguồn vốn: Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản tại thời điểm 31.12.2022 của Bảo Minh như sau:

Mã số	TÀI SẢN	31/12/2022	31/12/2021	Tăng/ Giảm		Tỷ trọng/TTS 31/12/2022
				Số tiền	%	
100	**A. TÀI SẢN NGẮN HẠN**	**6.287.265**	**6.505.895**	**-218.63**	**-3,36%**	**89,35%**
110	***I. Tiền và các khoản tương đương tiền***	***168.725***	***220.659***	***-51.934***	***-23,54%***	***2,40%***
120	***II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn***	***3.281.240***	***3.111.805***	***169.435***	***5,44%***	***46,63%***
	...					
123	3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	3.227.000	3.028.195	198.805	6,57%	45,86%
130	***III. Các khoản phải thu ngắn hạn***	***738.536***	***693.13***	***45.406***	***6,55%***	***10,50%***
131	1. Phải thu của khách hàng	773.042	754.413	18.629	2,47%	10,99%
131.1	*1.1. Phải thu về hợp đồng bảo hiểm*	*773.042*	*754.413*	*18.629*	*2,47%*	*10,99%*
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	4.069	3.816	253	6,64%	0,06%
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	273.964	266.082	7.882	2,96%	3,89%
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	-312.539	-331.18	18.641	-5,63%	-4,44%

Mã số	TÀI SẢN	31/12/2022	31/12/2021	Tăng/ Giảm		Tỷ trọng/TTS 31/12/2022
				Số tiền	%	
140	*IV. Hàng tồn kho*	*5.226*	*5.622*	*-396*	*-7,04%*	*0,07%*
150	*V. Tài sản ngắn hạn khác*	*654.605*	*476.842*	*177.763*	*37,28%*	*9,30%*
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	633.906	476.842	157.064	32,94%	9,01%
151.1	*1.1. Chi phí hoa hồng chưa phân bổ*	*264.605*	*217.198*	*47.407*	*21,83%*	*3,76%*
151.2	*1.2. Chi phí trả trước ngắn hạn khác*	*369.301*	*259.644*	*109.657*	*42,23%*	*5,25%*
	....					
190	*VI. Tài sản tái bảo hiểm*	*1.438.933*	*1.997.837*	*-558.904*	*-27,98%*	*20,45%*
200	**B. TÀI SẢN DÀI HẠN**	**749.616**	**881.318**	**-131.702**	**-14,94%**	**10,65%**
210	*I. Các khoản phải thu dài hạn*	*14.46*	*14.98*	*-520*	*-3,47%*	*0,21%*
220	*II. Tài sản cố định*	*287.403*	*301.089*	*-13.686*	*-4,55%*	*4,08%*
221	1. Tài sản cố định hữu hình	72.851	83.263	-10.412	-12,51%	1,04%
227	2. Tài sản cố định vô hình	185.252	189.139	-3.887	-2,06%	2,63%
230	3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	29.3	*28.686*	*614*	*2,14%*	*0,42%*
240	*III. Bất động sản đầu tư*	*154.595*	*156.837*	*-2.242*	*-1,43%*	*2,20%*
250	*V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn*	*252.106*	*365.416*	*-113.31*	*-31,01%*	*3,58%*
252	1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	145.35	145.35	0	0,00%	2,07%
253	2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	57.615	57.615	0	0,00%	0,82%
254	3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	-2.86	-2.25	-610	27,10%	-0,04%
255	4. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	52.001	164.701	-112.7	-68,43%	0,74%
260	*VI. Tài sản dài hạn khác*	*41.052*	*42.996*	*-1.944*	*-4,52%*	*0,58%*
270	**TỔNG CỘNG TÀI SẢN**	**7.036.881**	**7.387.212**	**-350.331**	**-4,74%**	**100,00%**

Mã số	NGUỒN VỐN	31/12/2022	31/12/2021	Tăng/ Giảm		Tỷ trọng/TTS 31/12/2022
				Số tiền	%	
300	**C. NỢ PHẢI TRẢ**	**4.616.732**	**5.051.856**	**-435.124**	**-8,61%**	**65,61%**
310	*I. Nợ ngắn hạn*	*4.615.591*	*5.050.762*	*-435.171*	*-8,62%*	*65,59%*
	....					
329	8. Dự phòng nghiệp vụ	3.344.475	3.796.667	-452.192	-11,91%	47,53%
329.1	*8.1. DP phí BH gốc và nhận TBH*	*1.874.304*	*1.548.104*	*326.2*	*21,07%*	*26,64%*
329.2	*8.2. DP bồi thường BH gốc và nhận TBH*	*1.259.858*	*2.083.545*	*-823.687*	*-39,53%*	*17,90%*
329.3	*8.3. Dự phòng dao động lớn*	*210.313*	*165.018*	45.295	27,45%	2,99%
330	*II. Nợ dài hạn*	*1.141*	*1.094*	*47*	*4,27%*	*0,02%*
400	**D. VỐN CHỦ SỞ HỮU**	**2.420.149**	**2.335.356**	**84.793**	**3,63%**	**34,39%**
410	*I. Vốn chủ sở hữu*	*2.420.149*	*2.335.356*	*84.793*	*3,63%*	*34,39%*
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu	1.096.240	1.096.240	0	0,00%	15,58%
412	2. Thặng dư vốn cổ phần	792.244	792.244	0	0,00%	11,26%
419	3. Quỹ dự trữ bắt buộc	109.624	104.108	5.516	5,30%	1,56%
420	4. Quỹ dự phòng tài chính	28.085	28.085	0	0,00%	0,40%
421	5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	393.956	314.679	79.277	25,19%	5,60%
440	**TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN**	**7.036.881**	**7.387.212**	**-350.331**	**-4,74%**	**100,00%**

Đánh giá chung về cơ cấu tài sản – nguồn vốn:

Tổng tài sản và tổng nguồn vốn tại ngày 31/12/2022 của BMI đạt 7.036 tỷ đồng, giảm 350 tỷ (4,74%) so với thời điểm 31/12/2021, trong đó tài sản ngắn hạn giảm 218 tỷ đồng, tài sản dài hạn giảm 132 tỷ đồng.

Cơ cấu tài sản và nguồn vốn của Bảo Minh tại ngày 31/12/2022 như sau:

- Cơ cấu tài sản: Tài sản ngắn hạn vẫn chiếm tỷ trọng lớn (89,35%) trong tổng tài sản, trong đó chủ yếu các khoản đầu tư ngắn hạn (46,63%), các khoản phải thu ngắn hạn (10,50%) và tài sản tái bảo hiểm (20,45%). Tài sản dài hạn chiếm 10,65% trong tổng tài sản, trong đó các khoản đầu tư tài chính dài hạn chiếm 3,58% trên tổng tài sản.
- Cơ cấu nguồn vốn: Chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng nguồn vốn là nợ ngắn hạn (65,59%), trong đó chủ yếu là dự phòng nghiệp vụ (47,53%) và phải trả người bán (12,50%) trên tổng nguồn vốn.

Biên khả năng thanh toán:

Bảo Minh duy trì trạng thái thanh khoản tuân thủ quy định về biên khả năng thanh toán theo Thông tư 50 của Bộ Tài chính. Tỷ lệ biên khả năng thanh toán của Bảo Minh tại ngày 31.12.2022 đạt 116% giảm 18% so với năm 2021. Đồng thời năm 2022 Bảo Minh tiếp tục được Tổ chức xếp hạng quốc tế AM.BEST tái xếp hạng năng lực tài chính ở mức B++ (Tốt).

1.2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022:

Mã số	Khoản mục	Năm 2022	Năm 2021	Tăng/ Giảm	
				Số tiền	%
1	**Tổng doanh thu**	**6.544.386**	**5.547.338**	**997.048**	**18%**
1.1	Doanh thu KDBH	6.213.273	5.219.944	993.329	19%
	- Doanh thu phí bảo hiểm gốc	*5.398.971*	*4.496.389*	*902.582*	20%
	- Doanh thu phí nhận TBH	*582.396*	*524.4*	*57.996*	11%
	- Doanh thu HH nhượng TBH	*230.506*	*192.011*	*38.495*	20%
	- Doanh thu khác HĐ KDBH	*1.4*	*7.143*	*-5.743*	-80%
1.2	Doanh thu hoạt động tài chính	323.908	326.371	-2.463	-1%
1.3	Doanh thu khác	7.205	1.023	6.182	604%
2	**Tổng chi phí**	**6.201.647**	**5.241.039**	**960.608**	**18%**
2.1	*Chi phí hoạt động KDBH*	*6.066.222*	*5.158.854*	*907.368*	*18%*
2.2	*Chi phí hoạt động tài chính*	*131.244*	*81.885*	*49.359*	*60%*
2.3	*Chi phí khác*	4.181	301	*3.88*	*1291%*
3	**Lợi nhuận trước thuế**	**342.739**	**306.299**	**36.44**	**12%**
	Lợi nhuận từ hoạt động KDBH	*147.051*	*61.09*	*85.961*	*141%*
	Lợi nhuận hoạt động tài chính	*192.664*	*244.486*	*-51.822*	*-21%*
	Lợi nhuận hoạt động khác	*3.024*	*722*	*2.302*	*319%*
4	**Thuế TNDN**	**51.87**	**51.218**	**-652**	**1%**
5	**Lợi nhuận sau thuế**	**290.869**	**255.082**	**35.787**	**14%**
6	**ROE**	**12,23%**	**11,00%**	**1,23%**	**11,2%**

Tổng doanh thu của Bảo Minh trong năm 2022 từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm, hoạt động tài chính và thu nhập khác tăng 18% tương đương với 997 tỷ đồng so với năm 2021.

Tổng chi phí (chi hoạt động KDBH, tài chính, chi phí khác) tăng tương xứng với tốc độ tăng trưởng của tổng doanh thu. Cụ thể tổng chi phí tăng 18% tương đương với 960 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước.

Lợi nhuận trước thuế tăng 36,4 tỷ đồng tương ứng với mức tăng 12%.

2. Giám sát việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2022:

- **Việc thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2022**: Dưới sự chỉ đạo của HĐQT, Ban điều hành (BĐH) đã triển khai việc thực hiện kế hoạch ĐHCĐ giao. Kết quả năm 2022 Bảo Minh đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu cụ thể:

Đơn vị: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	KH 2022	Năm 2022	Năm 2021	(%)/KH 2022	(%) cùng kỳ
1	**Tổng doanh thu**	**5.700.000**	**6.312.481**	**5.348.183**	**110,75%**	**118,03%**
1.1	- Phí bảo hiểm gốc	4.817.665	5.398.971	4.496.389	112,07%	120,07%
1.2	- Phí nhận tái bảo hiểm	555.864	582.396	524.400	104,77%	111,06%
1.3	- Doanh thu HĐ Tài chính	326.471	323.909	326.371	99,22%	99,25%
1.4	- Doanh thu khác	-	7.205	1.023		704,46%
2	**Tổng LN trước thuế**	**340.000**	**342.739**	**306.299**	**100,81%**	**111,90%**
2.1	Lợi nhuận thuần từ KDBH	93.700	147.049	61.090	156,94%	240,71%
2.2	Lợi nhuận hoạt động tài chính	187.000	192.665	244.486	103,03%	78,80%
2.3	Lợi nhuận khác	-	3.025	722		418,73%
3	**Lợi nhuận sau thuế**		**290.869**	**255.082**		**114,0%**
	ROE	**10%**	**12,23%**	**11,00%**	**122,3%**	**111,2%**

Năm 2022, Bảo Minh hoàn thành kế hoạch ĐHĐCĐ giao, các chỉ tiêu đều có mức độ tăng trưởng tốt so với năm 2021:

- Doanh thu phí BH gốc 5.398,9 vượt KH 12%; Tăng trưởng 20% so với năm 2021.
- Lợi nhuận trước thuế 342,7 tỷ đạt 100,81% kế hoạch; Tăng 11,9% so năm 2021
- Lợi nhuận sau thuế 290,8 tỷ; Tăng 14% so với năm 2021
- ROE ở mức 12,23% , đạt 122,3% kế hoạch ; Tăng 11,2% so với năm 2021.

- **Về chi trả cổ tức năm 2021**: Thực hiện chi trả theo đúng Nghị quyết đại hội cổ đông 15%/vốn điều lệ đã góp. Số tiền đã chi **164.435.977.500 đồng.**
- Thù lao HĐQT và BKS: Được chi trả theo chế độ và phê duyệt của ĐHĐCĐ. Các thành viên HĐQT, BKS được hưởng thù lao, tổng thù lao nằm trong hạn mức đã được phê duyệt (0,55%/Lợi nhuận sau thuế).

3. Kết quả giám sát công tác Quản trị điều hành:

Năm 2022, BKS đã thực hiện giám sát hoạt động của HĐQT, Ban điều hành (BĐH) theo các quy chế quy định của Bảo Minh..

3.1. Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Hội đồng quản trị đã chỉ đạo BĐH tập trung kinh doanh, bám sát các mục tiêu kế hoạch do đại hội cổ đông năm 2022 phê duyệt. Hoạt động điều hành của Bảo Minh

luôn đảm bảo tính công khai và minh bạch, tập trung vào nhiệm vụ kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và hướng đến mục tiêu hiệu quả hoạt động.

- HĐQT đã tổ chức các cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất. Các cuộc họp đều do Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì. Các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các cuộc họp có tinh thần trách nhiệm cao đối với việc tham gia ý kiến về các nội dung họp. Các cuộc họp đều được ghi nhận vào Biên bản và ban hành Nghị quyết và Quyết định để chỉ đạo các nội dung thuộc chức trách và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị để triển khai thực hiện chiến lược kinh doanh của Bảo Minh, đồng thời đánh giá, giám sát hoạt động của Ban điều hành .
- HĐQT đã ký ban hành: Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty cổ phần Bảo Minh được thông qua tại đại hội cổ đông năm 2022. Đồng thời Ban hành 02 quy chế hoạt động của Bảo Minh: Quy chế nội bộ về quản trị Bảo Minh và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

3.2.Giám sát hoạt động của Ban điều hành:

- Ban điều hành đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch năm 2022, đảm bảo mục tiêu định hướng của HĐQT và ĐHCĐ. Với kết quả kinh doanh của Bảo Minh có sự tăng trưởng về lợi nhuận sau thuế đạt 290,8 tỷ vượt KH 6,9% tăng trưởng 14% so với năm 2021.
- Đã cụ thể hóa mục tiêu và có các biện pháp triển khai kế hoạch kinh doanh, tăng cường công tác quản lý tài chính, công tác bồi thường ... hướng đến mục tiêu tiếp tục tăng trưởng an toàn, hiệu quả và phát triển bền vững.
- Xây dựng và triển khai nhiệm vụ kinh doanh đến các đơn vị thành viên, định hướng các giải pháp đồng bộ để các đơn vị chủ động quản lý và điều hành hoạt động kinh doanh;
- Trong các cuộc họp giao ban, Tổng giám đốc định kỳ thực hiện việc đánh giá triển khai theo định hướng của HĐQT, đánh giá kết quả hoạt động từng tháng theo các mặt: doanh thu phí bảo hiểm, tỷ lệ bồi thường, tỷ lệ nợ phí, kết quả thực hiện kế hoạch kinh doanh toàn hệ thống theo nhóm nghiệp vụ và tại từng đơn vị thành viên, xem xét kiến nghị từ các đơn vị thành viên..., từ đó đưa ra các trọng tâm công tác trong tháng tiếp theo, các nội dung chỉ đạo cụ thể cho các Ban TSC và các đơn vị thành viên.

4.Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022:

Với vai trò thay mặt Cổ đông giám sát tình hình hoạt động của Bảo Minh, BKS đã thực hiện đầy đủ các chức năng, nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ Bảo Minh. Các thành viên BKS đã hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao. Các hoạt động của BKS năm 2022 như sau:

- BKS đã kiểm tra giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ), kiểm tra giám sát tình thực hiện kế hoạch kinh doanh, tình hình tài chính, biên khả năng thanh toán của Bảo Minh, chi trả cổ tức;
- Giám sát công tác quản trị và điều hành của Hội đồng quản trị và Ban điều hành đảm bảo hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban điều hành tuân thủ đầy đủ các quy định của Pháp luật và Điều lệ của Bảo Minh;

- BKS tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT, và một số cuộc họp kế hoạch kinh doanh của BĐH với vai trò độc lập, đưa ra các ý kiến khách quan góp phần giảm thiểu rủi ro trong hoạt động của Bảo Minh;
- Đánh giá tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cẩn trọng trong công tác quản lý tài chính, công nợ, đầu tư, điều hành kinh doanh và tổ chức hạch toán kế toán;
- BKS thường xuyên tổ chức trao đổi, đánh giá về các vấn đề liên quan đến việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Bảo Minh phục vụ cho mục đích kiểm soát của BKS.
- Thẩm định báo cáo tài chính năm 2021 và báo cáo tài chính bán niên 6 tháng 2022;
- Trình báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát, lựa chọn kiểm toán độc lập tại Đại hội đồng cổ đông năm 2022.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ của Tổng công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
- Năm 2022, Ban kiểm soát đã Ban hành quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.
- Chi phí hoạt động của BKS được thực hiện theo các quy định nội bộ của Bảo Minh. Năm 2022 tổng chi phí hoạt động của HĐQT và BKS là 1.121.480.334 đồng, bao gồm chi tiếp khách, dịch vụ kỹ thuật mua ngoài (phí lưu ký, niêm yết chứng khoán...), công cụ, dụng cụ, văn phòng phẩm, công tác phí, vé máy bay, khách sạn và các chi phí cần thiết có liên quan khác.

5.Sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát đối với hoạt động của HĐQT, BĐH và các cán bộ quản lý khác:

- Phối hợp trong hoạt động với HĐQT, Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác thông qua việc tham gia các cuộc họp của HĐQT, các cuộc họp giao ban tháng và các buổi làm việc trực tiếp giữa Ban Kiểm soát và Ban Điều hành, các Ban tại Trụ sở chính.
- Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát, HĐQT và Ban điều hành được thực hiện chặt chẽ theo sát nghị quyết của ĐHĐCĐ.
- Ban kiểm soát được cung cấp các văn bản, tài liệu cần thiết trong quá trình giám sát việc chỉ đạo, điều hành hoạt động kinh doanh của HĐQT, Ban điều hành.

II. KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2023:

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của BKS được quy định tại Điều lệ của Bảo Minh, căn cứ vào tình hình nhân sự và kế hoạch kinh doanh năm 2023 của Bảo Minh, BKS xác định trọng tâm công tác năm 2023 như sau:

1. Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2023.
2. Tiếp tục nhiệm vụ kiểm tra, giám sát các hoạt động điều hành, quản trị của HĐQT, Ban Điều hành Bảo Minh;
3. Xem xét kế hoạch, báo cáo của Bảo Minh về: Tình hình tài chính; tình hình kinh doanh; biên khả năng thanh toán và các giải pháp thực hiện; công tác quản lý về chi phí, công nợ..;

4. Định kỳ (hàng quý, hoặc 6 tháng) kiểm tra sổ sách, chứng từ kế toán và các tài liệu khác của Bảo Minh;
5. Thẩm định báo cáo tài chính hàng năm, 6 tháng của Bảo Minh;
6. Duy trì sự phối hợp chặt chẽ trong hoạt động với HĐQT, Ban Điều hành và các phòng ban trong Bảo Minh;
7. BKS dự kiến họp 2 lần/năm để đánh giá kết quả hoạt động và đưa ra kế hoạch hoạt động công tác của BKS;
8. Các công việc khác theo yêu cầu của Cổ đông, HĐQT.
9. Dự kiến chi phí hoạt động và thù lao BKS:
   - Dự kiến chi phí hoạt động năm 2023: 300 triệu. Thực tế có thể thay đổi tùy thuộc vào chương trình hoạt động của BKS trong năm 2023.
   - Thù lao BKS thực hiện theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2023. Mức chi trả cho các thành viên BKS theo Nghị quyết của HĐQT trên cơ cở đề xuất của tiểu ban Tiền lương.

III. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ:

Qua báo cáo năm 2022 đã trình bày trên, cho thấy hoạt động kinh doanh của Bảo Minh đã đảm bảo an toàn, tuân thủ pháp luật, đúng định hướng nghị quyết của ĐHĐCĐ, đạt hiệu quả kinh doanh cao. Qua đó thể hiện sự chỉ đạo sát sao, kịp thời của HĐQT, sự cố gắng nỗ lực của Ban điều hành và toàn thể Người lao động Bảo Minh.

Kiến nghị:

1. Đề nghị HĐQT,BĐH tiếp tục chỉ đạo các phòng, ban thường xuyên rà soát, đánh giá hệ thống các quy định nội bộ nhằm đảm bảo phù hợp với các quy định mới của pháp luật, phù hợp với mục tiêu và yêu cầu quản trị của Bảo Minh;
2. Công tác quản lý chi phí: Cần xây dựng cơ chế giao chi phí khai thác cho các đơn vị thành viên với mục tiêu kiểm soát chi phí, tăng trưởng doanh thu;
3. Tiếp tục củng cố tăng cường hệ thống kiểm soát nội bộ ở các bộ phận nhằm đảm bảo quản trị rủi ro, theo kịp quy mô tăng trưởng của Bảo Minh và diễn biến của thị trường;
4. Tiếp tục đổi mới hệ thống công nghệ thông tin gia tăng năng lực hệ thống đảm bảo đáp ứng hoạt động kinh doanh, an toàn và bảo mật hệ thống;

Từ những nội dung trình bày trên, Ban kiểm soát báo cáo và kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 xem xét, thông qua các nội dung báo cáo của Ban kiểm soát đã nêu trên.

Kính chúc sức khỏe quý vị đại biểu, các cổ đông.

Chúc đại hội thành công tốt đẹp./.

T/M BAN KIỂM SOÁT
Phụ trách Ban Kiểm soát

Lê Minh Tuyết

DỰ THẢO

Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v: Phê duyệt Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán của Tổng Công ty cổ phần Bảo Minh

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020 và các quy định pháp luật có liên quan;*
- *Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh ban hành kèm theo Quyết định số 1015/2022 – BM/HĐQT ngày 03/06/2022 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng Công ty cổ phần Bảo Minh;*
- *Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị Bảo Minh ban hành kèm theo Quyết định số 2497/2022 – BM/HĐQT ngày 06/12/2022 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh.*

Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên (ĐHĐCĐTN) năm 2023 xem xét và thông qua Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam – ***Bản đầy đủ*** đã được đăng tải trên trang thông tin điện tử www.baominh.com.vn.

Để tiện cho việc theo dõi, HĐQT kính gửi kèm Tờ trình này là Bản rút gọn của BCTC cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét, thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Đinh Việt Tùng

Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh

Báo cáo tài chính tổng hợp tóm tắt

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh

MỤC LỤC

	Trang
Báo cáo của kiểm toán độc lập	1 - 2
Bảng cân đối kế toán tổng hợp tóm tắt	3
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp tóm tắt	4
Các chỉ tiêu tài chính cơ bản	5

Ernst & Young Vietnam Limited
20th Floor, Bitexco Financial Tower
2 Hai Trieu Street, District 1
Ho Chi Minh City, S.R. of Vietnam

Tel: +84 28 3824 5252
Fax: +84 28 3824 5250
ey.com

Building a better working world

Số tham chiếu: 61169673/22994598-BCTT

BÁO CÁO CỦA KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh

Báo cáo tài chính tổng hợp tóm tắt, được lập ngày 22 tháng 3 năm 2023 và được trình bày từ trang 3 đến trang 5, bao gồm bảng cân đối kế toán tổng hợp tóm tắt tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp tóm tắt cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được trích từ báo cáo tài chính tổng hợp đầy đủ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh ("Tổng Công ty") đã được kiểm toán và các chỉ tiêu tài chính cơ bản được tính toán dựa trên số liệu của các báo cáo này. Chúng tôi đã đưa ra ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính tổng hợp đầy đủ này tại báo cáo kiểm toán lập ngày 22 tháng 3 năm 2023. Báo cáo kiểm toán đó cũng bao gồm đoạn "Vấn đề cần nhấn mạnh" trình bày sự không chắc chắn liên quan đến kết quả của vụ kiện giữa Công ty Cổ phần Vận tải Công nghiệp tàu thủy Bình Định và Tổng Công ty. Ngày 19 tháng 7 năm 2022, Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên án sơ thẩm vụ án nêu trên với phán quyết không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - Công ty Cổ phần Vận tải Công nghiệp tàu thủy Bình Định. Ngày 4 tháng 1 năm 2023, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã thông báo về việc thụ lý vụ án để xét xử phúc thẩm theo đơn kháng cáo của Nguyên đơn và Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, với nội dung kháng cáo: Kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Vụ kiện vẫn đang trong quá trình xét xử và kết quả của vụ việc nêu trên chỉ có thể được xác định dựa trên kết luận cuối cùng của Tòa án. Theo đó, Tổng Công ty hiện chưa ghi nhận khoản chi phí và dự phòng nghĩa vụ phải trả nào liên quan đến vụ việc này trên báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo. Báo cáo tài chính tổng hợp đầy đủ và báo cáo tài chính tổng hợp tóm tắt không phản ánh ảnh hưởng của các sự kiện phát sinh sau ngày lập báo cáo kiểm toán nói trên.

Báo cáo tài chính tổng hợp tóm tắt không bao gồm tất cả các thuyết minh cần phải công bố theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các hướng dẫn kế toán áp dụng cho các doanh nghiệp bảo hiểm và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp. Do đó, việc đọc báo cáo tài chính tổng hợp tóm tắt không thể thay thế cho việc đọc báo cáo tài chính tổng hợp đầy đủ của Tổng Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp tóm tắt theo các quy định tại Khoản 1, Điều 35 Thông tư số 50/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 5 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 73/2016/NĐ-CP ngày 1 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Kinh doanh bảo hiểm và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính tổng hợp tóm tắt dựa trên các thủ tục mà chúng tôi đã thực hiện theo quy định và hướng dẫn của Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 810 - "Dịch vụ báo cáo về báo cáo tài chính tóm tắt".

A member firm of Ernst & Young Global Limited

Building a better working world

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính tổng hợp tóm tắt, được trích từ báo cáo tài chính tổng hợp đầy đủ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Tổng Công ty đã được kiểm toán, đã phản ánh nhất quán, trên các khía cạnh trọng yếu, với báo cáo tài chính tổng hợp đầy đủ đã được kiểm toán, phù hợp với các quy định tại Khoản 1, Điều 35 Thông tư số 50/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 5 năm 2017 bởi Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 73/2016/NĐ-CP ngày 1 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Kinh doanh bảo hiểm và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam

Saman Wijaya Bandara Phó Tổng Giám đốc Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 2036-2023-004-1	Huỳnh Nhật Hưng Kiểm toán viên Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 5040-2019-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 22 tháng 3 năm 2023

A member firm of Ernst & Young Global Limited

Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP TÓM TẮT
ngày 31 tháng 12 năm 2022

B02-CBTT

Đơn vị: VND

STT	CHỈ TIÊU	Số cuối năm	Số đầu năm
I	**TÀI SẢN LƯU ĐỘNG VÀ ĐẦU TƯ NGẮN HẠN**	**6.287.264.593.775**	**6.505.894.692.690**
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	168.725.034.414	220.659.039.990
2	Đầu tư tài chính ngắn hạn	3.281.240.047.383	3.111.804.720.819
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	738.536.245.378	693.130.409.161
4	Hàng tồn kho	5.225.520.176	5.621.629.181
5	Tài sản ngắn hạn khác	654.605.179.435	476.842.071.820
6	Tài sản tái bảo hiểm	1.438.932.566.989	1.997.836.821.719
II	**TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÀ ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN**	**749.616.509.385**	**881.317.607.801**
1	Các khoản phải thu dài hạn	14.459.831.172	14.979.929.121
2	Tài sản cố định	287.403.398.362	301.089.017.139
3	Bất động sản đầu tư	154.595.649.338	156.837.068.553
4	Đầu tư tài chính dài hạn	252.105.924.536	365.416.063.601
5	Tài sản dài hạn khác	41.051.705.977	42.995.529.387
III	**TỔNG CỘNG TÀI SẢN**	**7.036.881.103.160**	**7.387.212.300.491**
IV	**NỢ PHẢI TRẢ**	**4.616.731.719.342**	**5.051.855.980.063**
1	Nợ ngắn hạn	4.615.590.758.992	5.050.761.675.942
2	Nợ dài hạn	1.140.960.350	1.094.304.121
V	**VỐN CHỦ SỞ HỮU**	**2.420.149.383.818**	**2.335.356.320.428**
1	Vốn góp của chủ sở hữu	1.096.239.850.000	1.096.239.850.000
2	Thặng dư vốn cổ phần	792.244.224.449	792.244.224.449
3	Quỹ dự trữ bắt buộc	109.623.985.000	104.108.119.199
4	Quỹ dự phòng tài chính	28.085.153.439	28.085.153.439
5	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	393.956.170.930	314.678.973.341
VI	**TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN**	**7.036.881.103.160**	**7.387.212.300.491**

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO MINH

Ông Đoàn Tấn Phong	Ông Sái Văn Hưng	Ông Vũ Anh Tuấn
Người lập biểu	Kế toán trưởng	Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 22 tháng 3 năm 2023

Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP TÓM TẮT
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

B02-CBTT

Đơn vị: VND

STT	CHỈ TIÊU	Năm nay	Năm trước
10	1. Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm	4.510.394.614.092	3.768.683.589.271
11	2. Doanh thu kinh doanh bất động sản đầu tư	12.829.479.463	12.304.663.364
12	3. Doanh thu hoạt động tài chính	311.079.148.811	314.066.355.382
13	4. Thu nhập khác	7.205.488.731	1.022.844.081
20	5. Tổng chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm	(4.224.723.429.331)	(3.574.710.493.842)
21	6. Giá vốn bất động sản đầu tư	(5.705.391.242)	(5.900.673.620)
22	7. Chi phí hoạt động tài chính	(125.537.868.859)	(75.983.947.890)
23	8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	(138.622.431.580)	(132.882.599.763)
24	9. Chi phí khác	(4.180.907.468)	(300.519.640)
50	10. Tổng lợi nhuận trước thuế (50=10+11+12+13+20+21+22+23+24)	342.738.702.617	306.299.217.343
51	11. Chi phí thuế TNDN hiện hành	(47.460.639.429)	(45.110.783.001)
52	12. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	(4.408.670.137)	(6.106.806.373)
60	13. Lợi nhuận sau thuế TNDN (60=50+51+52)	290.869.393.051	255.081.627.969
70	14. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.288	1.975

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO MINH

Ông Đoàn Tấn Phong	Ông Sái Văn Hưng	Ông Vũ Anh Tuấn
Người lập biểu	Kế toán trưởng	Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 22 tháng 3 năm 2023

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

B02-CBTT

STT	CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Năm nay	Năm trước
1	**Cơ cấu tài sản**			
	Tài sản cố định/Tổng tài sản	%	4,08	4,08
	Tài sản lưu động/Tổng tài sản	%	89,35	88,07
2	**Cơ cấu nguồn vốn**			
	Nợ phải trả/Tổng nợ phải trả và vốn chủ sở hữu	%	65,61	68,39
	Vốn chủ sở hữu/Tổng nợ phải trả và vốn chủ sở hữu	%	34,39	31,61
3	**Khả năng thanh toán**			
	Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,04	0,04
	Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	1,36	1,29
4	**Tỷ suất lợi nhuận**			
	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ Tổng tài sản	%	4,75	4,15
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm, tái bảo hiểm	%	6,45	6,77
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Nguồn vốn chủ sở hữu	%	12,23	10,92

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO MINH

Ông Đoàn Tấn Phong	Ông Sái Văn Hưng	Ông Vũ Anh Tuấn
Người lập biểu	Kế toán trưởng	Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 22 tháng 3 năm 2023

DỰ THẢO

Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v phương án chia cổ tức và phân phối lợi nhuận năm 2022

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020 và các quy định pháp luật có liên quan;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh ban hành kèm theo Quyết định số 1015/2022 – BM/HĐQT ngày 03/06/2022 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh;

Căn cứ số liệu quyết toán và Báo cáo tài chính năm 2022 của Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh đã được công ty Kiểm toán Ernst & Young kiểm toán và xác nhận,

Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên (ĐHĐCĐ) năm 2023 xem xét, phê duyệt phương án chia cổ tức và phân phối lợi nhuận năm 2022 như sau:

I. Trả cổ tức năm 2022:

- Trả cổ tức năm 2022: **15%** (1.500 VND/cổ phiếu), trong đó 5% bằng tiền mặt và 10% bằng cổ phiếu (chi tiết tại Tờ trình về việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2022)
- Thời gian thực hiện chi trả cổ tức năm 2022 bằng tiền mặt: trong Quý II/2023
- Ủy quyền cho HĐQT triển khai chi tiết việc chi trả cổ tức nêu trên.

II. Lợi nhuận năm trước chưa phân phối

148.624.046.912 đồng

III. Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế đến ngày 31/12/2022

		2022	
STT	**Phân phối lợi nhuận sau thuế**	**Tỷ lệ**	**Số tiền**
1	**LNST năm nay**		290.869.393.051
2	Lãi (+)/Lỗ (-) CLTG đánh giá cuối kỳ		1.384.684.361
3	Trích quỹ dự trữ bắt buộc (đã trích đủ 10% VĐL)	1,90%	5.515.865.801
4	Thù lao HĐQT, BKS	0,55%	1.599.781.662

		2022	
STT	**Phân phối lợi nhuận sau thuế**	**Tỷ lệ**	**Số tiền**
5	Quỹ thưởng người quản lý công ty		548.699.400
7	Trích KTPL NLĐ (01 tháng lương)		40.021.403.211
8	**Lợi nhuận được chia cổ tức trong năm**		**241.798.958.616**
9	Lợi nhuận năm trước chưa chia		148.624.046.912
10	**Tổng lợi nhuận được chia cổ tức**		**390.423.005.528**
11	Vốn cổ phần nhận cổ tức		1.096.239.850.000
12	Chia cổ tức 2022 bằng tiền mặt	5%	54.811.992.500
13	Chia cổ tức 2022 bằng cổ phiếu	10%	109.623.985.000
14	**Lợi nhuận còn lại sau khi chia cổ tức**		**225.987.028.028**

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét, thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Đinh Việt Tùng

DỰ THẢO

Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2022

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

Nghị quyết ĐHĐCĐTN năm 2022 ngày 28/04/2022 của Tổng Công ty cổ phần Bảo Minh đã thông qua Chiến lược kinh doanh 05 năm (2021-2025), trong đó xây dựng lộ trình tăng vốn điều lệ từ nguồn thặng dư vốn cổ phần và Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu lên 1.500 tỷ đồng vào năm 2025.

Xét nhu cầu và quy mô kinh doanh thực tế của Bảo Minh hiện nay, việc tăng vốn điều lệ nhằm đảm bảo đáp ứng các yêu cầu, điều kiện để mở rộng hoạt động kinh doanh, nâng cao năng lực tài chính, tăng sức cạnh tranh trên thị trường, nâng cao năng lực đấu thầu, đảm bảo tuân thủ quy định về biên khả năng thanh toán.

Việc tăng vốn điều lệ của BMI làm tăng khối lượng cổ phiếu hiện đang lưu hành trên thị trường, tăng tính thanh khoản, nâng cao chất lượng, giá trị thương hiệu BMI.

Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên (ĐHĐCĐTN) năm 2023 xem xét, phê duyệt phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2022 như sau:

1	Tên cổ phiếu	:	Tổng Công ty cổ phần Bảo Minh
2	Mã cổ phiếu	:	BMI
3	Mệnh giá	:	10.000 đồng/ cổ phiếu
4	Loại cổ phiếu	:	Cổ phiếu phổ thông
5	**Tổng số cổ phiếu đã phát hành:**	:	109.623.985 cổ phiếu
	Trong đó:		
	- Tổng số cổ phiếu đang lưu hành:		*109.623.985 cổ phiếu*
	- Tổng số cổ phiếu quỹ:		*0 cổ phiếu*
6	Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành	:	10.962.398 cổ phiếu
7	Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá:	:	109.623.980.000 cổ phiếu
8	Đối tượng phát hành	:	Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách

			cổ đông. Thời điểm chốt danh sách cổ đông được ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định.
9	Hình thức phát hành	:	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức
10	Nguồn vốn thực hiện	:	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối. Giá trị lợi nhuận sau thuế chưa phân phối được xác định tại ngày 31/12/2022 theo Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán của Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh.
11	Tỷ lệ số lượng cổ phiếu phát hành (số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/số lượng cổ phiếu đang lưu hành)	:	10%
12	Tỷ lệ thực hiện		10:1 (Cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu được nhận 01 quyền nhận thêm cổ phiếu. Cứ 10 quyền nhận thêm cổ phiếu sẽ được nhận thêm 01 cổ phiếu mới.)
13	Phương án xử lý cổ phần lẻ phát sinh	:	Số cổ phiếu phát hành thêm của mỗi cổ đông sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, phần lẻ thập phân (nếu có) sẽ được hủy bỏ. *Ví dụ: Cổ đông A sở hữu 128 cổ phiếu tại ngày chốt danh sách cổ đông. Với tỷ lệ thực hiện quyền 10:01, cổ đông A được nhận (128/10 * 01) = 12,80 cổ phiếu mới. Theo nguyên tắc tính toán trên, cổ đông A được nhận thêm 12 cổ phiếu mới. Số phần thập phân là 0,80 cổ phiếu sẽ bị hủy bỏ.*
14	Thời gian dự kiến phát hành	:	Sau khi UBCKNN thông báo về việc nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành của Công ty, dự kiến thực hiện Quý II-Quý IV/2023. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn thời điểm phát hành thích hợp để đảm bảo quyền lợi của cổ đông và theo quy định của pháp luật.
15	Đăng ký lưu ký bổ sung và đăng ký niêm yết bổ sung	:	ĐHĐCĐ thông qua và ủy quyền cho HĐQT thực hiện các thủ tục đăng ký chứng khoán bổ sung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh
16	Thông qua việc thay đổi Vốn điều lệ	:	Thông qua việc thay đổi Điều lệ Tổng Công ty (mục vốn điều lệ) và điều chỉnh

Giấy phép thành lập với Bộ Tài Chính sau khi UBCKNN thông báo bằng văn bản về việc nhận được báo cáo kết quả đợt phát hành.

17. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT chỉ đạo các công việc sau:

+ Triển khai phương án phát hành, lựa chọn thời điểm phát hành và thực hiện các thủ tục về việc phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2022, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật.

+ Sửa Điều lệ và đăng ký tăng vốn điều lệ theo đúng số cổ phiếu thực tế tăng thêm theo quy định của pháp luật.

+ Lưu ký chứng khoán bổ sung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh theo đúng quy định của pháp luật

+ HĐQT toàn quyền xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai, thực hiện phương án phát hành.

+ HĐQT báo cáo kết quả phát hành tại ĐHĐCĐ kỳ họp gần nhất.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và phê duyệt./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Đinh Việt Tùng

DỰ THẢO

Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v kế hoạch kinh doanh năm 2023

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình ĐHĐCĐTN năm 2023 xem xét, phê duyệt kế hoạch kinh doanh năm 2023 với một số chỉ tiêu chính như sau:

Khoản mục	Kế hoạch năm 2023
Tổng doanh thu	6.750.000 triệu đồng
Lợi nhuận trước thuế	375.000 triệu đồng
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu tối thiểu đạt	10%
Tỉ lệ chia cổ tức dự kiến	Tối thiểu 10%

(Chi tiết Kế hoạch kinh doanh năm 2023 đã được đăng tải trên trang thông tin điện tử www.baominh.com.vn)

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét, thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Đinh Việt Tùng

KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2023

(Tài liệu đính kèm Tờ trình ĐHĐCĐTN v.v Kế hoạch kinh doanh năm 2022)

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

A. KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2022 VÀ KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2023

I. KẾT QUẢ KINH DOANH CẢ NĂM 2022

I.1 – Tình hình kinh tế thế giới năm 2022

Bước sang năm 2022, kinh tế toàn cầu được dự báo giảm tốc từ 5,9% năm 2021 xuống còn 4,4%, trong bối cảnh ảnh hưởng của biến chủng Omicron bùng phát cùng với tình trạng đứt gãy chuỗi cung ứng vẫn chưa được khôi phục, giá năng lượng tăng cao và lạm phát có dấu hiệu tăng trên diện rộng ở nhiều quốc gia.

Tháng 2-2022, chiến tranh Nga – Ukraina nổ ra đã làm ảnh hưởng nguồn cung dầu mỏ, khí đốt, hàng hóa… đẩy giá cả hàng hóa, lương thực tăng cao, càng làm nghiêm trọng thêm tình trạng lạm phát. Lạm phát tại Mỹ và Châu Âu đã đạt mức cao nhất trong vài thập kỷ gần đây.

Chính sách phòng chống lạm phát của các NHTW trên thế giới đã đẩy lãi suất lên mức cao kỷ lục, giá đồng USD tăng mạnh, làm cho lạm phát lan mạnh ra toàn cầu.

Lạm phát và chính sách chống lạm phát của nhiều quốc gia cũng đã làm cho tiêu dùng giảm sút, đặc biệt là khu vực đồng tiền chung châu Âu, ảnh hưởng nghiêm trọng đến thị trường xuất khẩu của nhiều quốc gia, trong đó có Việt Nam.

Theo báo cáo tháng 10/2022, IMF dự báo kinh tế toàn cầu trong năm 2022 được điều chỉnh giảm xuống còn 3,2% so với các dự báo đưa ra trước đó.

Cụ thể, IMF dự báo tăng trưởng kinh tế của Mỹ năm nay sẽ là 1,6%, giảm 0,7 điểm % so với dự báo trước, phản ánh tăng trưởng GDP trong quý II của Mỹ giảm ngoài dự báo. Theo IMF, suy giảm kinh tế của các nước thuộc Eurozone dự báo sẽ mạnh thêm vào năm tới.

IMF cũng hạ dự báo tăng trưởng kinh tế khu vực châu Á trong bối cảnh lãi suất tăng buộc nhiều ngân hàng trung ương phải siết chặt chính sách tiền tệ và xuất khẩu giảm do tình hình kinh tế tại các đối tác thương mại chính của khu vực này, trong đó có Mỹ.

IMF dự báo các nền kinh tế mới nổi ở châu Á sẽ ghi nhận mức tăng trưởng 4,4% trong năm nay và 4,9% năm 2023, giảm tương ứng 0,2 điểm % và 0,1 điểm % so với dự báo hồi tháng 7, sau mức tăng 7,2% năm 2021.

I.2 – Bối cảnh kinh tế trong nước

Việt Nam đã có những chính sách ứng phó tốt với dịch Covid-19 và đã sớm gỡ bỏ các quy định về hạn chế di chuyển, làm giải phóng nhu cầu bị dồn nén, tạo động lực phục hồi kinh tế sau dịch.

Việt Nam cũng là một trong những quốc gia hưởng lợi từ làn sóng chuyển dịch chuỗi cung ứng đang diễn ra thời gian qua, thêm vào đó, chính sách kiểm soát Covid nghiêm ngặt của Trung Quốc càng thúc đẩy quá trình chuyển dịch này nhanh chóng hơn.

Các định chế tài chính quốc tế lớn như Ngân hàng Thế giới, Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF), Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB) đều duy trì đánh giá tích cực về kinh tế Việt Nam, với nhận định đây là kết quả từ chính sách kinh tế linh hoạt của Chính phủ, giúp sản xuất phục hồi nhanh và nguồn vốn đầu tư nước ngoài dồi dào. Trong báo cáo cập nhật tình hình kinh tế khu vực Đông Á - Thái Bình Dương công bố tuần qua, kinh tế Việt Nam được dự báo tăng trưởng 7,2%, mức tăng trưởng cao nhất khu vực.

Tuy nhiên thời gian gần đây, xuất khẩu của Việt Nam đã có dấu hiệu giảm sút. Cụ thể, lĩnh vực điện tử và dệt may/da giày, hai trụ cột xuất khẩu của Việt Nam, đã giảm tốc do nhu cầu "hạ nhiệt" ở các nước phương Tây. Nhiều nhà máy bị mất, giảm đơn hàng mới dẫn đến phải sản xuất cầm chừng hoặc ngừng hoạt động, người lao động bị giảm số ngày làm việc hoặc thậm chí đã có nhiều nhà máy buộc cho nghỉ việc.

Về thị trường tài chính, dù Chính phủ đã có những giải pháp linh hoạt để hài hòa giữa kiểm soát lạm phát và thúc đẩy kinh tế, nhưng trước áp lực tăng lãi suất quá lớn của các NHTW các nước, Ngân hàng Nhà nước đã điều chỉnh các mức lãi suất điều hành hiện tại, nâng thêm 1% và có hiệu lực từ 25/10. Đây là lần nâng lãi suất điều hành thứ 2 của Ngân hàng Nhà nước trong vòng một tháng qua.

Việc lãi suất tăng cao, cùng với bất ổn từ thị trường trái phiếu doanh nghiệp, sẽ là gánh nặng lớn cho doanh nghiệp trong thời gian sắp tới.

I.3 – Tình hình thị trường bảo hiểm Việt Nam

Tính đến hết tháng 12 năm 2022, doanh thu thị trường bảo hiểm phi nhân thọ ước đạt 67.607 tỷ đồng, tăng 16.8 % so với cùng kỳ 2021 (số chưa bao gồm Opes – năm 2021 tăng trưởng 3.98% so với năm 2020).

Về nghiệp vụ bảo hiểm:

- Bảo hiểm xe cơ giới doanh thu đạt 18.101 tỷ đồng chiếm tỷ trọng 26.8% trong tổng doanh thu toàn thị trường, tăng 11.9% so với cùng kỳ, bồi thường 9.015 tỷ đồng, tỷ lệ bồi thường 49.8%. Doanh thu bảo hiểm BB TNDS chủ xe cơ giới đạt 4.365 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 6.5 %, tăng 10.6% so với cùng kỳ, bồi thường 854 tỷ, tỷ lệ bồi thường 19.6%. Doanh thu bảo hiểm xe cơ giới tự nguyện đạt 13.735 tỷ đồng, tăng 12.4 % so với cùng kỳ, chiếm tỷ trọng 20.3%, bồi thường 8.161 tỷ đồng, tỷ lệ bồi thường 59.4 %
- Bảo hiểm sức khỏe doanh thu đạt 22.414 tỷ đồng chiếm tỷ trọng 33.2%, tăng 24.3 % so với cùng kỳ, bồi thường 7.222 tỷ đồng, tỷ lệ bồi thường 32.2%
- Bảo hiểm tài sản thiệt hại doanh thu đạt 7.805 tỷ đồng chiếm tỷ trọng 11.5%, tăng 1.3% so với cùng kỳ, bồi thường 2.404 tỷ đồng, tỷ lệ bồi thường 30.8%
- Bảo hiểm cháy nổ doanh thu đạt 9.509 tỷ đồng chiếm tỷ trọng 14.1%, tăng trưởng 27.6% so với cùng kỳ, bồi thường 2.123 tỷ đồng, tỷ lệ bồi thường 22.3%. Doanh thu bảo hiểm cháy nổ bắt buộc đạt 7.281 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 10.8%, tăng 21.9%, bồi thường 1.058 tỷ đồng, tỷ lệ bồi thường 14.5%. Doanh thu bảo hiểm

cháy nổ tự nguyện đạt 2.228 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 3.3%, tăng 50.2% so với cùng kỳ, bồi thường 1.064 tỷ đồng, tỷ lệ bồi thường 47.8%.

- Bảo hiểm hàng hóa vận chuyển doanh thu đạt 3.183 tỷ đồng chiếm tỷ trọng 4.7%, tăng trưởng so với cùng kỳ 15.8%, bồi thường 759 tỷ đồng, tỷ lệ bồi thường 23.9%.
- Bảo hiểm thân tàu và trách nhiệm dân sự chủ tàu doanh thu đạt 2.801 tỷ đồng chiếm tỷ trọng 4.1%, tăng trưởng 19.3%, bồi thường 1.051 tỷ đồng, tỷ lệ bồi thường 37.5 %.
- Các nghiệp vụ bảo hiểm khác gồm bảo hiểm trách nhiệm đạt 1.432 tỷ đồng tăng trưởng 9% so với cùng kỳ; bảo hiểm hàng không 1.060 tỷ đồng, tăng 4.8%; bảo hiểm tín dụng và rủi ro tài chính 845 tỷ đồng; tăng 11.3%; bảo hiểm thiệt hại kinh doanh 375 tỷ đồng tăng 48.6%; bảo hiểm nông nghiệp đạt 41 tỷ đồng, giảm 31.9% so với cùng kỳ; bảo hiểm bảo lãnh 36 tỷ đồng, tăng 24 % so với cùng kỳ.

Về thị phần BH PNT:

- Bảo Minh vẫn tiếp tục duy trì top 4 với mức tăng trưởng là 20,3% và thị phần là 8%.
- PVI đã vượt qua Bảo Việt để lên vị trí top 1 và tăng trưởng 19,8% so với cùng kỳ năm trước.
- Bảo Việt – top 2 năm 2022, tăng trưởng 9,1% so với cùng kỳ.
- PTI vẫn ở top 3 năm 2022, tăng trưởng 6,5% so với cùng kỳ.
- MIC và Pjico vẫn ở vị trí thứ 5 và 6 như năm trước; MIC tăng trưởng 31,9% và PJICO tăng trưởng 12,8% so với cùng kỳ.

I.4 – Kết quả kinh doanh 2022 của Bảo Minh

Căn cứ vào số liệu báo cáo KQKD năm 2022 sau kiểm toán, kết quả kinh doanh của toàn hệ thống đều vượt các chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận và ROE mà ĐHĐCĐ năm 2022 thông qua, cụ thể như sau:

- Tổng doanh thu cả năm 2022 đạt 6.312 tỷ đồng hoàn thành 110,7% kế hoạch cả năm 2022 và tăng trưởng 18% so với cùng kỳ;
- Lợi nhuận trước thuế năm 2022 là: 342,7 tỷ đồng tăng 11.9% so với cùng kỳ năm trước và đạt 100,8% kế hoạch ĐHĐCĐ giao.
- Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2022 là: 290,8 tỷ đồng tăng 14% so với cùng kỳ năm trước.
- ROE năm 2022 là 12,2% đạt 122,3% so với kế hoạch ĐHĐCĐ giao.

II. ĐỊNH HƯỚNG KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2023

II.1 – Dự báo nền kinh tế Việt Nam 2023:

Kinh tế thế giới năm 2023 được hầu hết các Tổ chức quốc tế dự báo sẽ tăng trưởng chậm lại, gia tăng khả năng suy thoái trong ngắn hạn; tình trạng lạm phát cao tiếp tục kéo dài ở nhiều quốc gia; cạnh tranh chiến lược, địa chính trị giữa các nước lớn, xung đột Nga-Ukraine và việc điều chỉnh chính sách của các nước lớn tiềm ẩn rủi ro đến ổn định thị trường tài chính, tiền tệ, an ninh năng lượng, an ninh lương thực và các vấn đề địa chính trị khu vực, toàn cầu; thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu,... có chiều hướng diễn biến phức tạp, trái quy luật, khó dự báo hơn. Đối với Việt Nam, năm 2023 là năm bản lề thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025. Đây cũng là năm Việt Nam khẳng định vị thế mới khi nước ta sẽ đạt ngưỡng 100 triệu dân và quy mô GDP cán mốc 10 triệu tỷ đồng.

Kinh tế Việt Nam đã vượt qua khó khăn, thách thức sau gần ba năm chịu ảnh hưởng của dịch Covid-19 cũng như nguy cơ mất an ninh năng lượng, lương thực do xung đột vũ trang và vấn đề địa chính trị trên thế giới. Dự báo và đánh giá tích cực của các tổ chức quốc tế và kết quả tăng trưởng kinh tế năm 2022 của nước ta đã cho thấy rõ điều đó. Trước khó khăn, thách thức của kinh tế toàn cầu, Việt Nam cần khai thác tối đa nội lực, huy động và thu hút làn sóng đầu tư, tận dụng mọi cơ hội tham gia sâu, rộng vào chuỗi giá trị toàn cầu để tiếp tục khẳng định vị thế và uy tín của đất nước trên tầm cao mới.

Ngày 10/11/2022, Quốc hội ban hành Nghị quyết 68/2022/QH15 về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023, Chính phủ đặt mục tiêu GDP năm 2023 tăng 6,5%, tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân khoảng 4.5%;

Ngày 22/11/2022, tại Diễn đàn "Nhịp đập kinh tế Việt Nam", đại diện Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF) cũng dự báo tăng trưởng kinh tế của Việt Nam trong năm 2023 chỉ đạt mức 5,8%, giảm so với dự báo là 6,2% mà tổ chức này đưa ra hồi giữa tháng 10 năm nay, do lo ngại sức cầu bên ngoài chậm lại và điều kiện tài chính thắt chặt hơn.

II.2 - Định hướng xây dựng kế hoạch năm 2023

Bám sát định hướng của Chính phủ về mức tăng trưởng của nền kinh tế Việt Nam năm 2023, và dự báo của các tổ chức quốc tế, HĐQT Bảo Minh dự kiến xây dựng kế hoạch kinh doanh năm 2023 với các tiêu chí chính như sau:

- Đẩy mạnh khai thác các nghiệp vụ truyền thống tại các đơn vị thành viên và giảm thiểu sự phụ thuộc vào các khách hàng lớn.
- Mục tiêu tăng trưởng doanh thu phí nhận Tái Bảo hiểm năm 2023: có tăng trưởng so với số thực hiện năm 2022.
- Mục tiêu về quản lý các khoản chi phí:
    - Mục tiêu kiểm soát các khoản bồi thường: đặt mục tiêu tiết giảm tỷ lệ bồi thường đối với các nghiệp vụ so với năm 2022, đặc biệt là nghiệp vụ TSKT, nghiệp vụ XCG và CSSK.

- Kiểm soát tỷ lệ kết hợp (tỷ lệ bồi thường + tỷ lệ chi phí) ở mức không quá 97% trên tổng doanh thu phí BH giữ lại được hưởng của toàn Tổng công ty.

– Mục tiêu lợi nhuận: lợi nhuận trước thuế phấn đấu tăng trưởng tối thiểu 9% so với năm 2022.

II.3 – Đề xuất cụ thể về kế hoạch năm 2023

Căn cứ chiến lược kinh doanh 5 năm (2021-2025) đã được ĐHĐCĐTN năm 2022 thông qua,

Căn cứ vào các định hướng kế hoạch kinh doanh năm 2023, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ kế hoạch kinh doanh năm 2023 như sau:

- Tổng doanh thu kế hoạch năm 2023 tăng trưởng tối thiểu bằng mức tăng của GDP 2023 với số tuyệt đối là: 6.750 tỷ đồng (tăng trưởng 6,93%), trong đó:
  - Doanh thu BHG: 5.769,7 tỷ đồng
  - Doanh thu nhận tái BH: 630,3 tỷ đồng
  - Doanh thu HĐTC & KD BDS đầu tư: 350 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế kế hoạch năm 2023 tăng trưởng tối thiểu 9% so với năm 2022 với số tuyệt đối là: 375 tỷ đồng (tăng trưởng 9,41%);
- ROE kế hoạch 2023: tối thiểu 10%;
- Tỷ lệ chia cổ tức: tối thiểu là 10%.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét, thông qua./.

TỔNG CÔNG TY BẢO MINH BAN KIỂM SOÁT	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP HCM, ngày 02 tháng 4 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v lựa chọn công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán BCTC năm 2023

Kính trình: Đại hội cổ đông thường niên năm 2023

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán và các quy định liên quan tới quản trị công ty đại chúng;*
- *Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty cổ phần Bảo Minh ban hành kèm theo quyết định 1015/2022-BM/HĐQT ngày 03/06/2022;*
- *Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị Bảo Minh ban hành kèm theo quyết định 2497/2022-BM/HĐQT ngày 06/12/2022 của HĐQT Tổng công ty CP Bảo Minh;*
- *Căn cứ danh sách công ty kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận thực hiện kiểm toán cho các tổ chức niêm yết;*

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên về việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo tài chính (BCTC) năm 2023 của Tổng công ty cổ phần Bảo Minh (Bảo Minh) như sau:

1. **Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập**
   - Công ty TNHH Erst &Young Việt Nam.
   - Công ty TNHH Delloite Việt Nam.
   - Công ty TNHH KPMG Việt Nam.
   - Công ty TNHH Price Waterhouse Cooper Việt Nam.

2. **Phê duyệt tiêu chí lựa chọn công ty kiểm toán độc lập**
   - Có đội ngũ kiểm toán viên có nhiều kinh nghiệm kiểm toán BCTC trong lĩnh vực bảo hiểm;
   - Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán do Bảo Minh đề nghị;
   - Bố trí được nguồn nhân lực có kinh nghiệm kiểm toán bảo hiểm phi nhân thọ tham gia trực tiếp nhóm kiểm toán tại Bảo Minh;
   - Không có xung đột về quyền lợi khi thực hiện kiểm toán BCTC cho Bảo Minh;
   - Cung cấp các dịch vụ ưu đãi và miễn phí (nếu có) cho Bảo Minh.

3. **Phê chuẩn công ty kiểm toán độc lập**
   - Ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn công ty kiểm toán độc lập trên cơ sở đề xuất của Ban Kiểm soát.
   - Giao Ban Kiểm soát thực hiện các công việc để đề xuất HĐQT lựa chọn kiểm toán độc lập theo danh sách và tiêu chí nêu trên.

- Giao Tổng giám đốc Bảo Minh ký Hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán BCTC năm 2023 với công ty kiểm toán độc lập được lựa chọn.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

TM. BAN KIỂM SOÁT
PHỤ TRÁCH BAN KIỂM SOÁT

Lê Minh Tuyết

Nơi nhận:
- *Như trên;*
- *Hội đồng quản trị;*
- *Tổng giám đốc;*
- *Lưu thư ký HĐQT, BKS.*

DỰ THẢO

Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v: Chi trả thù lao năm 2022 và phương án chi trả thù lao năm 2023 của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2023 xem xét, phê duyệt chi trả thù lao năm 2022 và phương án chi trả thù lao năm 2023 của Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban Kiểm soát (BKS) như sau:

1. Chi trả thù lao năm 2022 của HĐQT và BKS

– Tiền thù lao HĐQT và BKS bằng 0,55% lợi nhuận sau thuế, là: 290.869.393.029 đồng x 0,55% = 1.599.781.662 đồng.

– Trong năm 2022 vừa qua, HĐQT và BKS đã rất tích cực, sát sao trong công tác chỉ đạo, quản lý, giám sát, định hướng BĐH trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại ĐHĐCĐ năm 2022. Trên cơ sở chỉ đạo, định hướng của HĐQT và BKS, BĐH cũng đã nỗ lực trong việc triển khai tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao, hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra về cả doanh thu và lợi nhuận, theo đó, tổng doanh thu, đạt 110,6% so với kế hoạch,tăng trưởng 17,9% so với cùng kỳ, lợi nhuận trước thuế đạt 100,8% so với kế hoạch, tăng trưởng 11,9% so với năm trước. Vì vậy, HĐQT đề xuất trích Quỹ thưởng của người quản lý năm 2022 bằng 1,5 tháng lương bình quân của Người quản lý chuyên trách là 548.699.400 đồng

– Thành viên HĐQT, thành viên BKS được thanh toán các chi phí hoạt động để thực hiện nhiệm vụ được giao theo các quy định hiện hành của Bảo Minh.

2. Phương án chi trả thù lao năm 2023 của HĐQT, BKS

– Phương án chi trả thù lao năm 2023: Tiền thù lao năm 2023 của thành viên HĐQT, BKS bằng 0,55% lợi nhuận sau thuế.

– Phương án tiền thưởng năm 2023: Quỹ thưởng của người quản lý năm 2023 sẽ do ĐHĐCĐTN năm 2023 quyết định căn cứ vào kết quả hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2022.

– Nguồn chi trả thù lao của thành viên HĐQT, BKS; Quỹ thưởng người quản lý (nếu có) năm 2023 được trích từ lợi nhuận sau thuế của Bảo Minh.

– Thành viên HĐQT, thành viên BKS được thanh toán các chi phí hoạt động để thực hiện nhiệm vụ được giao theo các quy định hiện hành của Bảo Minh.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét, thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Đinh Việt Tùng

DỰ THẢO

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP.Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 04 năm 2023

BIÊN BẢN

HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO MINH

Tên Doanh nghiệp:	Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh.
Địa chỉ trụ sở chính:	26 Tôn Thất Đạm, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh.
Mã số thuế:	0300 44 69 73
Thời gian họp:	Khai mạc lúc 08 giờ 00 phút ngày 17 tháng 04 năm 2023.
Địa điểm họp:	Hội trường tầng 5, 26 Tôn Thất Đạm Quận 1 Thành Phố Hồ Chí Minh.
Chương trình và nội dung đại hội:	Theo Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 được Đại hội đồng cổ đông thông qua **(như được đính kèm Biên bản này).**
Báo cáo kiểm tra tư cách Đại biểu:	❖ **Số lượng Đại biểu tham gia: ..... Đại biểu** ❖ **Số lượng Đại biểu ủy quyền: ..... Đại biểu** Đại diện cho: .... cổ phần chiếm: .....% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Khách mời tham dự đại hội:

A. KHAI MẠC ĐẠI HỘI

I. Tuyên bố lý do và kiểm tra điều kiện tiến hành Đại hội

Thay mặt Ban Kiểm tra tư cách cổ đông, Ông/Bà **xxx** - đại diện Ban kiểm tra tư cách cổ đông tuyên bố lý do cuộc họp và báo cáo Đại hội về kết quả Kiểm tra tư cách Đại biểu như sau *(chi tiết theo Biên bản kiểm tra tư cách Đại biểu đính kèm)*:

1. **Ban Kiểm tra tư cách cổ đông** gồm có:

   – Ông/Bà **xxx – Trưởng Ban**

- Ông/Bà **xxx** – Thành viên
- Ông/Bà **xxx** – Thành viên

2. Tổng số cổ đông mời tham dự: Toàn bộ cổ đông có tên trong danh sách cổ đông chốt đến ngày 16/03/2023, sở hữu **109.623.985** cổ phần có quyền biểu quyết của Tổng Công ty cổ phần Bảo Minh;

3. Vào hồi ..... giờ, ... phút, ngày 17 tháng 4 năm 2023:

Cổ đông tham dự Đại hội: .....cổ đông và đại diện cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu cho .....cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm .....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020 và các quy định pháp luật có liên quan;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Bảo Minh ban hành kèm theo Quyết định số 1015/2022 – BM/HĐQT ngày 03/06/2022 của Chủ tịch Hội đồng quản trị (CT.HĐQT);
- Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị Bảo Minh ban hành kèm theo Quyết định số 2497/2022 – BM/HĐQT ngày 06/12/2022 của CT.HĐQT,

Đại hội có đủ điều kiện để tiến hành hợp lệ.

II. Thông qua Danh sách Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký và Ban kiểm phiếu

Ông **Đinh Việt Tùng** - Chủ tọa Đại hội xin ý kiến và được Đại hội nhất trí thông qua Danh sách Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký và Ban kiểm phiếu bao gồm các thành viên dưới đây:

1. Đoàn Chủ tịch

- Ông/Bà **xxx** – Chủ tịch Hội đồng quản trị (CT.HĐQT), Chủ tọa Đại hội (CT)
- Ông/Bà **xxx** – Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc
- Ông/Bà **xxx** – Thành viên HĐQT

2. Ban Thư ký

- Ông/Bà **xxx** – Thư ký Đại hội (TKĐH)
- Ông/Bà **xxx** – Thành viên
- Ông/Bà **xxx** – Thành viên

3. Ban Kiểm phiếu

- Ông/Bà **xxx** – Trưởng Ban
- Ông/Bà **xxx** – Thành viên
- Ông/Bà **xxx** – Thành viên

III. Thành phần tham dự Đại hội

Các cổ đông của Bảo Minh và khách mời.

B. NỘI DUNG LÀM VIỆC

1. Ông/Bà **xxx** – đại diện Ban tổ chức mời Ông/Bà **xxx** – Chủ tọa Đại hội lên điều hành Đại hội;

2. Ông/Bà **xxx** – Chủ tọa Đại hội cảm ơn và chào mừng các Đại biểu và Khách mời đã đến dự Đại hội;

3. Theo sự phân công của Ông/Bà **xxx** – Chủ tọa Đại hội, Ông/Bà **xxx** – đại diện Ban tổ chức đã trình bày và xin ý kiến được Đại hội nhất trí thông qua các tài liệu bao gồm:

- Chương trình Đại hội (chi tiết theo tài liệu đính kèm);
- Quy chế làm việc của Đại hội (chi tiết theo tài liệu đính kèm).

4. Ông/Bà **xxx** – TV.HĐQT trình bày:

- *Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022 và định hướng hoạt động năm 2023; (chi tiết theo tài liệu đính kèm).*

5. Ông/Bà **xxx** – Thành viên BĐH trình bày:

- *Báo cáo của Ban Điều hành về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022; (chi tiết theo tài liệu đính kèm).*

6. Ông/Bà **xxx** – TV.Ban Kiểm soát trình bày:

- *Báo cáo của Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông năm 2023 (chi tiết theo tài liệu đính kèm).*

7. Ông/Bà **xxx** - Thành viên Ban Điều Hành trình bày:

- *Tờ trình phê duyệt Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán của Tổng Công ty cổ phần Bảo Minh (chi tiết theo tài liệu đính kèm).*
- *Tờ trình phương án chia cổ tức và phân phối lợi nhuận năm 2022 (chi tiết theo tài liệu đính kèm).*

8. Ông/Bà **xxx** trình bày:

- *Tờ trình kế hoạch kinh doanh năm 2023 (chi tiết theo tài liệu đính kèm).*

9. Ông/Bà **xxx** trình bày:

- *Tờ trình về việc lựa chọn Công ty Kiểm toán độc lập để kiểm toán BCTC năm 2023; (chi tiết theo tài liệu đính kèm).*

10. Ông/Bà **xxx** trình bày:

– *Tờ trình về việc chi trả thù lao năm 2022 và phương án chi trả thù lao năm 2023 của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát; (chi tiết theo tài liệu đính kèm).*

11. Ông/Bà **xxx** – Chủ tịch HĐQT, Chủ tọa Đại hội đề nghị Đại hội thảo luận các Báo cáo, Tờ trình và các nội dung đã được trình bày trước Đại hội;

12. Các ý kiến trao đổi, thảo luận:

.....

13. Đoàn chủ tịch trả lời (tóm tắt) về từng nội dung như sau:

.....

14. Ông/Bà **xxx** – Trưởng Ban kiểm phiếu và Ông/Bà **xxx** – đại diện Ban tổ chức thay mặt Ban Kiểm phiếu hướng dẫn bỏ phiếu biểu quyết. Các cổ đông thực hiện quyền bỏ phiếu.

C. KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT

Đại diện Ban kiểm phiếu, Ông/Bà **xxx** – Trưởng Ban kiểm phiếu báo cáo kết quả kiểm phiếu như sau *(chi tiết theo Biên bản kiểm phiếu đính kèm)*

1. Nội dung 1. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2022 và định hướng hoạt động năm 2023 *(chi tiết Báo cáo theo tài liệu đính kèm)*

+ Tổng số phiếu hợp lệ: đại diện cho: CP biểu quyết, chiếm: % tính trên số CP biểu quyết dự họp.
+ Tổng số phiếu tán thành: : đại diện cho: CP biểu quyết, chiếm: % tính trên số CP biểu quyết dự họp.
+ Tổng số phiếu không tán thành: đại diện cho: CP biểu quyết, chiếm: % tính trên số CP biểu quyết dự họp.
+ Tổng số phiếu không có ý kiến: đại diện cho: CP biểu quyết, chiếm: % tính trên số CP biểu quyết dự họp.
+ Tổng số phiếu trắng: đại diện cho: CP biểu quyết, chiếm: % tính trên số CP biểu quyết dự họp.
+ Tổng số phiếu không hợp lệ: đại diện cho: CP biểu quyết, chiếm: % tính trên số CP biểu quyết dự họp.

2. Nội dung 2. Thông qua Báo cáo của Ban Điều Hành về kết quả hoạt động kinh doanh 2022. *(chi tiết Báo cáo theo tài liệu đính kèm)*

+ Tổng số phiếu hợp lệ: đại diện cho: CP biểu quyết, chiếm: % tính trên số CP biểu quyết dự họp.
+ Tổng số phiếu tán thành: : đại diện cho: CP biểu quyết, chiếm: % tính trên số CP biểu quyết dự họp.

+ Tổng số phiếu không tán thành: đại diện cho: CP biểu quyết, chiếm: % tính trên số CP biểu quyết dự họp.
+ Tổng số phiếu không có ý kiến: đại diện cho: CP biểu quyết, chiếm: % tính trên số CP biểu quyết dự họp.
+ Tổng số phiếu trắng: đại diện cho: CP biểu quyết, chiếm: % tính trên số CP biểu quyết dự họp.
+ Tổng số phiếu không hợp lệ: đại diện cho: CP biểu quyết, chiếm: % tính trên số CP biểu quyết dự họp.

3. **Nội dung 3. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông năm 2023.** *(chi tiết Báo cáo theo tài liệu đính kèm)*

+ Tổng số phiếu hợp lệ: đại diện cho: CP biểu quyết, chiếm: % tính trên số CP biểu quyết dự họp.
+ Tổng số phiếu tán thành: : đại diện cho: CP biểu quyết, chiếm: % tính trên số CP biểu quyết dự họp.
+ Tổng số phiếu không tán thành: đại diện cho: CP biểu quyết, chiếm: % tính trên số CP biểu quyết dự họp.
+ Tổng số phiếu không có ý kiến: đại diện cho: CP biểu quyết, chiếm: % tính trên số CP biểu quyết dự họp.
+ Tổng số phiếu trắng: đại diện cho: CP biểu quyết, chiếm: % tính trên số CP biểu quyết dự họp.
+ Tổng số phiếu không hợp lệ: đại diện cho: CP biểu quyết, chiếm: % tính trên số CP biểu quyết dự họp.

4. **Nội dung 4. Thông qua Tờ trình phê duyệt Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán của Tổng Công ty cổ phần Bảo Minh.** *(chi tiết Tờ trình theo tài liệu đính kèm)*

+ Tổng số phiếu hợp lệ: đại diện cho: CP biểu quyết, chiếm: % tính trên số CP biểu quyết dự họp.
+ Tổng số phiếu tán thành: : đại diện cho: CP biểu quyết, chiếm: % tính trên số CP biểu quyết dự họp.
+ Tổng số phiếu không tán thành: đại diện cho: CP biểu quyết, chiếm: % tính trên số CP biểu quyết dự họp.
+ Tổng số phiếu không có ý kiến: đại diện cho: CP biểu quyết, chiếm: % tính trên số CP biểu quyết dự họp.
+ Tổng số phiếu trắng: đại diện cho: CP biểu quyết, chiếm: % tính trên số CP biểu quyết dự họp.

+ Tổng số phiếu không hợp lệ: đại diện cho: CP biểu quyết, chiếm: % tính trên số CP biểu quyết dự họp.

5. **Nội dung 5. Thông qua Tờ trình phương án chia cổ tức và phân phối lợi nhuận năm 2022.** *(chi tiết Tờ trình theo tài liệu đính kèm)*

+ Tổng số phiếu hợp lệ: đại diện cho: CP biểu quyết, chiếm: % tính trên số CP biểu quyết dự họp.
+ Tổng số phiếu tán thành: : đại diện cho: CP biểu quyết, chiếm: % tính trên số CP biểu quyết dự họp.
+ Tổng số phiếu không tán thành: đại diện cho: CP biểu quyết, chiếm: % tính trên số CP biểu quyết dự họp.
+ Tổng số phiếu không có ý kiến: đại diện cho: CP biểu quyết, chiếm: % tính trên số CP biểu quyết dự họp.
+ Tổng số phiếu trắng: đại diện cho: CP biểu quyết, chiếm: % tính trên số CP biểu quyết dự họp.
+ Tổng số phiếu không hợp lệ: đại diện cho: CP biểu quyết, chiếm: % tính trên số CP biểu quyết dự họp.

6. **Nội dung 6. Thông qua Tờ trình Kế hoạch kinh doanh năm 2023.** *(chi tiết Tờ trình theo tài liệu đính kèm)*

+ Tổng số phiếu hợp lệ: đại diện cho: CP biểu quyết, chiếm: % tính trên số CP biểu quyết dự họp.
+ Tổng số phiếu tán thành: : đại diện cho: CP biểu quyết, chiếm: % tính trên số CP biểu quyết dự họp.
+ Tổng số phiếu không tán thành: đại diện cho: CP biểu quyết, chiếm: % tính trên số CP biểu quyết dự họp.
+ Tổng số phiếu không có ý kiến: đại diện cho: CP biểu quyết, chiếm: % tính trên số CP biểu quyết dự họp.
+ Tổng số phiếu trắng: đại diện cho: CP biểu quyết, chiếm: % tính trên số CP biểu quyết dự họp.
+ Tổng số phiếu không hợp lệ: đại diện cho: CP biểu quyết, chiếm: % tính trên số CP biểu quyết dự họp.

7. **Nội dung 7. Thông qua Tờ trình về việc lựa chọn Công ty Kiểm toán độc lập để kiểm toán BCTC năm 2023.** *(chi tiết theo tài liệu đính kèm)*

+ Tổng số phiếu hợp lệ: đại diện cho: CP biểu quyết, chiếm: % tính trên số CP biểu quyết dự họp.

+ Tổng số phiếu tán thành: : đại diện cho: CP biểu quyết, chiếm: % tính trên số CP biểu quyết dự họp.
+ Tổng số phiếu không tán thành: đại diện cho: CP biểu quyết, chiếm: % tính trên số CP biểu quyết dự họp.
+ Tổng số phiếu không có ý kiến: đại diện cho: CP biểu quyết, chiếm: % tính trên số CP biểu quyết dự họp.
+ Tổng số phiếu trắng: đại diện cho: CP biểu quyết, chiếm: % tính trên số CP biểu quyết dự họp.
+ Tổng số phiếu không hợp lệ: đại diện cho: CP biểu quyết, chiếm: % tính trên số CP biểu quyết dự họp.

8. **Nội dung 8. Thông qua Tờ trình về việc chi trả thù lao năm 2022 và phương án chi trả thù lao năm 2023 của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát;** *(chi tiết theo tài liệu đính kèm)*

D. KẾT THÚC ĐẠI HỘI

Thay mặt Ban Thư ký, Ông/Bà **xxx** trình bày và đã được Đại hội nhất trí thông qua toàn văn Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Tổng công ty cổ phần Bảo Minh.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh kết thúc vào hồi ... giờ ... phút cùng ngày.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI **CHỦ TỌA**

DỰ THẢO

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Số: /2023-BM/ĐHĐCĐ	**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

TP.Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 04 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CỦA TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO MINH

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020 và các quy định pháp luật có liên quan;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Bảo Minh ban hành kèm theo Quyết định số 1015/2022 – BM/HĐQT ngày 03/06/2022 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh;

- Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị Bảo Minh ban hành kèm theo Quyết định số 2497/2022 – BM/HĐQT ngày 06/12/2022 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh;

- Căn cứ các Tờ trình, Báo cáo của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh;

- Căn cứ Biên bản phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh ngày 17/04/2023 (Đại hội).

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Tổng Công Ty Cổ Phần Bảo Minh (Bảo Minh) được tổ chức vào ngày 17 tháng 04 năm 2023 đã thảo luận và nhất trí thông qua các Điều sau đây:

Điều 1: Thông qua Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động năm 2022 và định hướng hoạt động năm 2023 *(chi tiết Báo cáo theo tài liệu đính kèm).*

Điều 2: Thông qua Báo cáo của Ban Điều Hành về kết quả hoạt động kinh doanh 2022 *(chi tiết Báo cáo theo tài liệu đính kèm).*

Điều 3: Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông năm 2023 *(chi tiết Báo cáo theo tài liệu đính kèm).*

Điều 4: Thông qua Tờ trình phê duyệt Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán của Tổng Công ty cổ phần Bảo Minh *(chi tiết Tờ trình theo tài liệu đính kèm).*

Điều 5: Thông qua Tờ trình phương án chia cổ tức và phân phối lợi nhuận năm 2022 *(chi tiết Tờ trình theo tài liệu đính kèm).*

Điều 6: Thông qua Tờ trình Kế hoạch kinh doanh năm 2023 *(chi tiết Tờ trình theo tài liệu đính kèm).*

Điều 7: Thông qua Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 *(chi tiết Tờ trình theo tài liệu đính kèm).*

Điều 8: Thông qua Tờ trình chi trả thù lao năm 2022 và Phương án chi trả thù lao năm 2023 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát *(chi tiết Tờ trình theo tài liệu đính kèm).*

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 17/04/2023. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc có trách nhiệm triển khai thực hiện đúng, đầy đủ các nội dung của Nghị quyết này.

Nơi nhận:
- *Cổ đông Bảo Minh;*
- *HĐQT, BKS, TGĐ;*
- *Lưu VT, TKHĐQT.*

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI

Đinh Việt Tùng